

**PHẬT-GIÁO HỘI**  
**ASSOCIATION BOUDDHIQUE**

**ĐUỐC - TUỆ**

TUẦN BÁO RA NGÀY 1<sup>er</sup> VÀ 15

Báo quán ở chùa Quán-Sứ N 73 Richaud, Hanoi



Ủ-nhiệm : Nguyễn-năng Quốc  
Trưởng hội Phật-giáo  
Quản-lý : Cung-đình-Bính

Chánh chủ-bút : Phan-chung-Thứ  
Sư cụ chùa Bằng-Sở  
Phó chủ-bút : Dương-vân-Hiền  
Sư cụ chùa Tả-Cát

**GIA BAO : Cả năm 1\$50. Nửa năm 0\$80. Mỗi số 0\$07.**

## Giới thiệu sách mới

Bản báo vừa mới nhận được một tập Phật lục của cụ Đốc Trầu-trọng-Kim trưởng ban Kháo-cửu nội Phật-giáo mới phát hành. Sách dày hơn một trăm trang, nội dung chia làm hai phần. Phần trên chép rõ Lịch sử chư Phật và các Bồ tát, phần dưới nói rõ yếu nghĩa hóa độ nhân-giáo của Phật, lại phụ thêm các bản đồ chỉ rõ về phép thờ phụng trong chùa, có nhiều bức ảnh Phật và Bồ tát rất đẹp. Giá 0\$80 một bộ. Thực là một bộ sách rất cần cho các tín đồ mới quy y cửa Phật.

Bản báo xin chân trọng cảm tạ cụ Đốc-Trầu và xin giới thiệu cùng các Độc-giả.

Đ. T.

---

### **Phương danh các vị độc giả Đ. T.**

#### **Đã trả tiền báo bằng mandat**

MM. Nguyễn-minh-Lý, Kratié, Cambodge	2\$00
Nguyễn-văn-Tạo, Thủ đầu một	1.50
Đỗ-mai-Phúc, Vientiane	1.50
Hương-dông-Khai, Thailand do ông	
Đỗ-mai-Phúc gửi trả.	3.00
Đình-văn-Chuyên, Campha-mine.	1.50
Phan-văn-Vi, Annam Phật học hội Phanran.	1.50
Nguyễn-quang-Vực Sơn-lây	1.50
Nguyễn-văn-Tông Phnom Penh.	3.00
Nguyễn-văn-Cư, Thạch-hà, Hải-dương	
do ông Công-chân gửi trả.	1.50

## PHÉP TU · TỊNH-ĐỘ II

### HÀNG MA CỨU THỂ

Những người trên thế giới ngày nay dù tin quỷ thần hay không tin, cũng đều biết là có ma. Đến như nguyên lý và tung tích loài ma, thì trong giới học-giả chẳng hay có ai để làm nghiên cứu đến không ? ngoài ra thì nửa tin nửa chẳng tin, không ai biết đích là thế nào.

Chúng tôi ở nơi cùng tịch, vẫn kiến hợp hội, cũng chẳng hề có nghĩ đến sự ma quỷ chỉ biết tin Phật, niệm Phật đang cùng nhau bàn về những phép giồng thiện-căn cho nhiều, để chóng được vãng sinh Tịnh Độ ; thì bỗng gặp một vị cao tăng sấn lòng chỉ cho những thiện căn vi diệu và phúc đức nhân duyên. Lại cho xem một tập văn nói về ma quỷ : khi làm biết, còn ân-cần lặng cho mấy câu thiền ngữ, tựa hồ như bảo phải gia công tu luyện, hàng phục quân ma, soi sáng vũ trụ, để mà thực hiện chủ nghĩa cứu đời của đức Phật Thích ca.

Hồi truyện ngài trong giây phút, được tỏ rõ vài câu đao nghĩa, chiếc thán ngữ uẩn cảm kích vô cùng đúng như lời cổ ngữ : « Dữ quân nhất lịch thoai, thảng độc thập niên thư » (Hồi truyện ngài một buổi, hơn đọc sách mười năm)

Nguyên là trong tập văn ấy, chúng tôi tự thấy rằng, người tu Tịnh-độ, trong khi giồng thiện-căn, lại cần phải nhờ cho hết ác-câu. Vì như người cấy lúa, gia công vun tưới cho lúa tốt lên, nếu không nhờ hết cỏ loại-vực đi, thì, ra lại vun tưới cả cho cỏ, rồi đến vụ gặt, lại gặt lẫn cả bông lúa và cỏ

Ác-căn ấy, tức là nguyên-lý và tung tích loài ma.

Cội gốc chữ Ma, là tiếng Phạm : « Mara », chữ Nho viết tắt là Ma, trong kinh có chỗ viết là Ma-la, có chỗ

viết là Ma-ba-tuần, hoặc Ma-la-ba-tuần. Mara nghĩa là sát hại, chướng ngại, nhiễu loạn, phá hoại tất cả những thiện sự và thiện căn. Còn Ba-tuần cũng là tiếng Phạm: « Papiyān », nghĩa là cực ác; tối ác, tối ác; có chỗ lại nói Ba-tuần là tên riêng của Ma-vương, vì Ma-ba-tuần là chúa tể trong Dục-giới.

Phạm vì Dục giới là từ địa ngục A-tỳ, lên đến cõi Dục thiên. Có sáu cõi Dục-thiên thì hai cõi ở liền với cõi người và bốn cõi ở hư không.

1. Ở lưng chừng núi Tu di, có bốn vị Thiên vương làm chúa tể bốn mặt núi.

2. Đỉnh núi Tu di có vua Đế-thích làm chúa tể.

3. Từ đỉnh núi Tu-di giở lên là hư không, có một cõi đời gọi là Tu-diêm-ma, ở rất cao, ánh sáng mặt trăng, mặt trời không soi tới.

4. Lên cao nữa, có cõi trời là Đâu-xuất-đà, cõi này có riêng một nội viện là nơi đức Di-lặc Bồ-tát đang giáo hóa chúng sinh.

5. Lên cao nữa, có cõi trời gọi là Lạc-biến-hóa.

6. Lên cao nữa, có cõi trời gọi là Tha-hóa-tự-tại, cõi này chính là nơi Ma-ba-tuần ở, làm chúa tể, có oai quyền hơn tất cả các đấng trong sáu cõi.

Mara sợ dĩ được làm chúa tể trong sáu cõi dục, là vì có tu thiên-dịnh, thần-thông, bá-thì vân vân. Cốt để cho thỏa cái lòng sát, đạo, dâm, vọng, cho nên thường sai quyến-thuộc đi khắp cả trong Dục-giới, cố tình giở cho Dục-giới được lâu dài, không cho một chúng sinh nào được xuất ly.

Mắt Phật thấy rõ cái nguyên-tố tạo thành cõi Dục của Mara, có bốn loài:

1. Phiền-não ma (Ma làm cho hôn mê não loạn).

2. Ngũ-uẩn ma (Ma ở trong năm uẩn).

3. Tử ma (Ma chết).

4. Thiên-ma (Ma ở cõi trời).

1. Phiền-não-ma là một mãnh lực của Mara, nó lần khuất vào trong tinh thần của chúng sinh, làm cho phiền nhiễu não hại cả chúng sinh và thế-giới.

Cái nguyên-tổ tạo thành ra chúng sinh thế-giới này tức là một phần vật chất và bốn phần tinh thần. Một phần vật chất ấy, là đất, nước, gió, lửa kết lại làm một khối gọi là sắc-uẩn, hòa hợp với bốn phần tinh-thần là thụ-uẩn, tướng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn. Tuy rằng năm uẩn kết hợp tạo thành thế-giới và chúng-sinh; nhưng mà cái phần vật chất nó phải chịu ảnh hưởng rất mạnh của bốn phần tinh-thần. Bốn uẩn: thụ, tướng, hành, thức, là cái sức chủ động làm chuyển di biến hóa được sắc uẩn, là cái hình thức thế-giới và thân chúng-sinh.

Mãnh-lực của Mara bèn lần khuất vào trong tinh thần thụ, tướng, hành, thức ấy, nó có sáu chiếc « dễ cái », ăn vào thật sâu, gọi là « căn-bản phiền-não » hay là « ác căn », tức là **tham, sân, si, mạn, nghi, ác-kiến**; lại còn những « dễ con », bởi dễ cái này mọc ra, kể có vài mươi thứ nữa, gọi là « tùy phiền-não ».

Phiền-não ma làm cho tinh-thần người ta chẳng được yên tĩnh sáng suốt, làm cho gia-đình xã-hội phải đảo điên, rồi đến phần vật chất bị ảnh hưởng, thành ra máu thuần phá hoại, như sắc thân mình thì thành ra phế bệnh tàn tật, thế-giới thì thành ra tai nạn hiểm ác.

Xét ra những nỗi thống khổ ở đời trọc ác này, đều là bởi phiền-não Mara nó gây ra cả. Nay muốn triệt-đề giải quyết những nỗi thống khổ ấy để cứu đời, thời điều cốt yếu là phải có phương pháp đối trị, nhờ bắt sáu cái căn gốc phiền-não ở trong phần tinh-thần: thụ, tướng, hành, thức của người ta ra, mà chém đứt nó đi.

Diệt hết phiền-não Mara rồi, khiến cho thế-giới chúng sinh được tịch tĩnh an ninh. Như thế, trong kinh Kim-cương gọi là đưa hết chúng-sinh vào vô-dư Niết-bàn mà diệt độ cho, cảnh-giới Niết-bàn, tức là cảnh-giới an-ninh tịch-lĩnh, không có phiền-não Mara nữa.

Phương pháp đối-trị phiền-não Mara, chỉ là một phép dùng cho cá nhân tự cứu lấy mình, hoặc là một đoàn thể nhỏ, như các vị Thanh-văn cho chí các vị A-la-hán mà thôi. Chưa phải là cái mục đích cứu đời của Phật, cho nên các vị Đại-thừa bỏ tất cả, phải hàng phục được cả ba loài ma sau này, thì mới đạt tới mục đích ấy.

2. Ngũ-uẩn-ma. — Tức là một cái yếu-tố về vật chất và bốn cái yếu-tố về tinh thần. Bởi sức mạnh Mara chi phối, sui mình tạo nghiệp từ kiếp nào, mà kiếp này kết thành hai phần báo chướng, một là cái thân chúng-sinh, gọi là phần « chính báo », hai là cái thế-giới này là nơi sinh tồn của chúng sinh, gọi là phần « y-báo ». Vì chúng sinh phải sống còn ở trong cái phạm vi thân-căn thế-giới như thế, tức là phải chịu một cái khổ báo, chẳng được tự-lại, chẳng được an-ninh, vô thường vô ngã. Phạm vi ấy làm chướng ngại mất cái tâm thù-thắng và cái hạnh thù thắng (đặc-biệt hơn cả), người nào gắng sức làm này nở ra được ít nhiều, thì nó cố ghi lại, không cho lãng quên viên thành công đức thù-thắng, mà mình muốn tạo lập.

3. Tử-ma, là một mãnh-lực của Mara rất lợi hại, nó hay phá hoại công quả thù-thắng của người đời. Người ta mới sinh ra, thân thể và trí thức còn yếu ớt, đến khi thành niên, thân tâm phát triển, học thức dần dần phong phú, đủ sức vào trong nhân quần xã-hội mà phát huy kinh nghiệm, cho đến lúc tráng niên, trải qua vài mươi năm tu tập, trí thức và năng lực mới thấy được hoàn hảo ít nhiều, thời mà lực đã làm cho thân tâm già yếu, bệnh tật khổn khổ, dần dà vào cõi chết, thế là công quả bấy lâu, một sớm đã tiêu tan như khói bụi. Cái ma chết có thể lực tự nhiên, bình thường chẳng có phép gì trừ được. Như một người tu hành trong vài mươi năm, đã có chút cơ sở, nếu mà không chết, thời cứ tiếp tục tiến hóa mãi lên, nhưng mỗi một

phen chết đi, là một phen tan nát, rồi lại một phen tái sinh, tái tạo, tái tu. Ghê gớm thay! Cái mãnh lực tử-ma, nó chẳng đề cho người đời tiếp tục tu liền thiên căn, tuệ mệnh, cho mau đến kỳ viên mãn!

4. Thiên-ma, chính là thủ lĩnh các loài Mara, vượt qua cõi người, ở trên thượng đỉnh cõi Dục, có thể lực tự tại chi phối cai quản toàn thể cõi Dục. Những quyền thuộc sai đi khắp mọi nơi: nhân, thiên, thần, quỷ, thúy đầu có mầm móng thiện-căn thì phá hoại cho kỳ hết, chẳng đề cho nảy nở, mà hóng sớm được thoát ly; khi đức Phật Thích Ca ra đời, có thị hiện ra tám tướng; trong tám tướng ấy có một tướng gọi là « hàng phục tử ma »: Hàng phục ma phiền não, thời được thân giải-thoát; hàng phục ma ngũ-uẩn thời được thân viên mãn thực-báo; hàng phục ma chết thời được thân kim cương bất-hoại; hàng phục ma-trời thời làm Phật-Thế-Tôn; nhân thiên đều quy ngưỡng.

Hiện ra cái tướng hàng ma, tức là cái tướng cứu đời vì có hàng phục được tử ma, thời mới cứu vớt được chúng sinh.

Có nhiều người mê tin, tưởng Phật là một vị thần, có oai quyền sinh sát, không biết rằng mục-đích cứu đời của Phật, là đem phương pháp hàng ma nói cho đời giác ngộ, khiến cho thế-giới trọc ác này, chuyển biến ra thế-giới Tam bảo, cũng như là thế-giới thất-bảo của Phật A-di-đà ở bên Tịnh-độ.

Nguyên là bốn loài ma có thể lực đệ nhất trong Dục-giới, nay Phật đã hàng phục được cả rồi, thời Phật có công-đức thù-thắng phục tuệ vô cùng là bậc chỉ tôn chỉ bảo, để cho tam giới nhân sĩ đều quy y.

Mãnh-lực Mara chi phối vào trong tinh thần chúng-sinh, rồi chuyển biến thân-căn, thế-giới thành ra tàn-tật, tai nạn, khổ ách, nay phép Phật nói ra, mãnh-lực ấy đều tiêu tán, thì phép hàng phục quần ma ấy là pháp-bảo.

Các vị thánh-hiền lãng và trụ-trì lãng tuyên dương pháp-bảo cho chúng sinh nghe, thì gọi là Tấn-q-bảo, tức là những người làm cho quần ma phải khiếp phục, Tỷ-khiêu có nghĩa là « phổ ma ».

Trong một thế-giới mà ân quang Tam bảo, đầy đầy sáng trưng thì gọi là thế giới Tam bảo

Những thiện-nam tin-nữ lên chùa lễ bái Phật, Tăng, cầu nghe Pháp-bảo, nghe rồi suy nghĩ tu hành, hàng phục Mara khiến cho thân tâm tự tại mà giống thiện-căn nuôi tuệ mạnh, cho đến kỳ viên-mãn, Thế là chuyển cả thế giới trở ó hóa ra thế-giới Tam-bảo thanh-tịnh tự tại.

Những chúng sinh nào đã bị ma lực áp bức vào tinh-thần quá mạnh, đã biến chuyển vật chất thành ra chiếc thân quan, quả, cô, độc. (góa vợ, góa chồng, không cha mẹ, không con cái) bệnh tật suy tan, sản nghiệp cơ đồ dũ đến kỳ phá hoại, thời từ nay nghe Pháp-bảo, ma lực tiêu trừ, dần dà tinh-thần houn phục, thân-căn bình tĩnh, gia nghiệp an-ninh,

Mục đích hàng ma cầu thế của Phật quang minh chính đại nhường ấy.

Thí dụ : Bốn loài Mara ví như bốn trăm bốn bệnh, những chúng sinh ở thế-giới này ví như người mắc bệnh, Tam-bảo ví như một nhà thương rất lớn. Chư Phật là người sáng lập ra nhà thương lớn ấy và là thầy thuốc phát minh ra các thứ thuốc chữa các bệnh. Phán Phật nói ra là các vị thuốc. Chư Tăng là các ông thầy thuốc và khán-hộ chữa bệnh, phát thuốc.

Người có bệnh vào nhà thương phải nghe lời các ông thầy thuốc và khán-hộ, rồi chăm uống thuốc thì mới chóng khỏi. Nếu mà thuốc chẳng chịu uống, lời chẳng chịu nghe, cứ kêu gào, lậy van, lễ bái cả mọi người, đề mong cho chóng khỏi, thì biết đến bao giờ cho khỏi.



Ở đời trọc-ác này, chỉ có Tam-bảo mới cứu được chúng sinh mà thực ra chúng sinh vẫn phải tự cứu lấy mình cho nên có câu rằng : « Đem trường mù mịt, Tam bảo là đuốc-luệ đưa đường Bề khổ mông-mênh, Tam-bảo là bè-từ vào bến ». Vậy ai muốn tỏ đường vào bến, phải theo sát đuốc-luệ, bấu lấy bè từ.

Phương pháp hàng phục Tứ-ma kê ra thì nhiều, nhưng mà về pháp môn Tịnh độ, thì một câu « Nam mô A-di-đà Phật » đủ có hiệu lực hàng phục được cả Tứ-ma.

Có mấy vị giáo-hữu thanh niên hỏi rằng : Trong tin-đồ Phật-giáo ngày nay, các cụ ông và hạng trai trẻ mà biết niệm Phật thì ít lắm, chỉ có các cụ bà và các bà là phần nhiều, chúng tôi thấy có người niệm Phật đã lâu năm, mà các ma phiến-não tham, sân, si, mạn vẫn hiện ra, lại đến khi lâm chung, thì cái ma chết nó làm cho đau-đớn khổ-sở, chẳng còn có sức tự-lại, ngồi mà niệm Phật quy tây, ấy là hai con ma nhỏ còn chẳng hàng phục nổi, huống chi là ma ngũ uần và ma trời ? Vậy mà háo một câu « Nam-mô A-di-đà Phật » có đủ hiệu-lực hàng phục cả Tứ-ma, thì là nghĩa làm sao ? Thừa rằng : hiện tình người tu Tịnh-độ ngày nay, phần nhiều thực quả như thế, bởi vì ngay như phép niệm Phật trì-giới, còn chẳng mấy người hiểu rõ, huống chi là phép niệm Phật hàng ma ? — Nguyên là niệm Phật mà hàng phục được cả Tứ-ma, là một phép niệm Phật Tam muội, hay là niệm Phật thiên định, nghĩa là phải có định-lực, mới hàng phục được ma-lực. Nhà tu-hành trước phải tu giới, rồi sau mới tu định và tuệ. Nay xin giáo-hữu hãy gắng công niệm Phật trì giới cho nghiêm tịnh, khi nào thư thả, chúng ta lại bàn đến phép niệm Phật tu định và tu tuệ.

Tuệ-Nhuận

# TRÚC SONG TÙY BÚT

(tiếp theo)

## Nho thích hòa hợp

Có người thông minh, đem thuyên tống với Nho-giáo so sánh cho hòa hợp với nhau, như thế không những là bực sáng suốt thâm hiểu tới chốn viên dung, lại còn dặt dẵn, được những kẻ tri thức nông nổi, không giám bênh nho báng thích, cái ý đó thực là hay lắm. Song cứ theo cái lý nói nông nói sâu đều là cái nghĩa thứ nhất, thì phải lắm rồi, nếu cứ vận triết lý cho cùng, đến chỗ tinh vi sâu xa, thì lời bàn kia lại là lời nói bôn rời, ai đã vào trong cửa rồi, cũng cần phải biết rõ lắm mới được.

Lời bàn góp. Tam giáo đồng lưu, tam giáo nhất lý, cõ nhân bàn cũng rất nhiều, xét về lịch sử thì là vì hồi Đông Hán Lão-giáo đang thịnh, Phật giáo mới sang, hết sức công kích Phật giáo, thường gây lắm sự lỗi thời. Nam 191 có một vị nho giả tên là Mậu-tử, quy y Phật giáo, trông thấy cái cảnh huống tôn giáo phân tranh, ai theo đạo nào, ôm chân đạo ấy, mà lấy lòng tư kỷ hủy báng đạo khác, làm sai mất cả đạo lớn của tiền thánh, mới làm ra một bộ sách nhan là « lý hoặc luận » giải rõ cái chỗ tuyệt đích của ba giáo đều là vì thương chúng sinh bỏ mất tình lành tập làm sự ác, phải dọa chầm luân, nên mới đem cái phương pháp cứu thời mà đổi bệuh cho thuốc cho chúng sinh thoát khỏi luân hồi mà thôi. Từ đó đạo-giáo Nho giáo Phật giáo mới hòa hợp nhau mà thành ra cái thuyết tam giáo đồng lưu về sau này. Đó là vì sự mà dùng pháp cho dung hòa đó thôi, nói cho đúng thì Nho học vào đời, làm việc bõn phận ngay trước mắt. Lão học tinh đời, lấy hư huyền làm thích, mặc kệ trần ai tự quấy với trần ai; Phật học vượt hẳn ra vòng đời, lại vào đời để cứu đời, không cầu danh lợi không tính hiện tại, mỗi giáo phương châm một khác, hành vi một khác; người tu phải nhận rõ mới mong khỏi cái lầm « ba phải » được. Ai cũng phải nhận rằng các đấng giáo chủ ra đời đều vì chúng sinh mưu sự hạnh phúc cả. Sở kiến đều cao siêu cả, không thể lấy tư-ý mà thị-phi được, nhưng người tu, thì cần

phải chuyên nhất mới có công quả, đó là một lẽ tất nhiên, cõ lai không thể lọt ra ngoài vòng được, như lời cụ tổ Văn-Thê đã bàn vậy

### 5. Giắt chó cửa đồng

Lý-Tư lúc sắp bị hành hình, chừng mắt nhìn con và nói : Nay ta muốn được cùng con, giắt con chó vàng, đeo con cát sanh ra ngoài cửa đồng, sẵn con thổ béo, có được nữa không ? Nói đoạn cha con ôm nhau khóc, cả ba họ đều bị chu-di Đó là lời Lý-Tư hồi rằng bây giờ phú quý phải chết, không bằng ngày xưa bần tiện mà sống vậy. Song hẳn không hiểu rằng con thổ gặp chó săn, có khác gì mình thấy gươm kề cõ không ? Cái lẽ nhân quả rành rành như thế, không biết là tội, lại còn ước ao. Đến chết vẫn mê, chính là cha con Lý-Tư vậy ! (Lý-tư làm tướng nhà Tần, sau bị chu di tam tộc).

### 6 Sắt sinh cúng bái

Kim mỗ người quận Tiên-đường, trai giới cần thận, sau ốm chết, ộp đồng vào một đứa bé con nói rằng : Thiện nghiệp còn ít, chưa được vắng sinh tịnh-độ, nhưng hiện nay ở dưới âm ty, cũng rất sung sướng, đi lại tự do, không ai bó buộc. Một hôm lại về mắng vợ mắng con rằng : « Làm sao chúng mày lại giết gà thối xôi cúng mề mả ta, để cho ta bây giờ đi đâu cũng có lính kèm, không được tự do như trước nữa ! » Bây giờ con dâu hẳn có mang, mới hỏi hẳn sự sinh nở thế nào ? Hẳn nói : « Lần này sinh con giai, mạnh khỏe vô sự, lần sau cũng lại sinh con giai, nhưng mẹ con đều hồng cả ». Tồi chép cần thận để xem có nghiệm không. Chẳng bao lâu sinh con giai thật, lần sau cũng sinh con giai, vừa lọt lòng thì rồi mẹ cũng chết, mới biết lời nói là nghiệm, thế thì sắt sinh cúng vái cha mẹ người con hiếu có nên làm nữa không ?

Lời bàn góp. — Ca dao có câu rằng :

*Con cõ chết rũ trên cây;*

*Cõ con giở sách xem ngày làm ma.*

*Đà cưỡng uống rượu là đà,*

*Chim rì riu rít bỏ ra lấy phần,*

Mấy câu thơ ngụ ngôn, lời lẽ bình-thường như thế, mà bao giờ tôi đọc đến, tôi cũng đau lòng sót ruột, như thể đi trong chốn âm cung, chỉ thấy đầy rẫy những vẻ bi ai thảm đát vậy. Sao thế ? Tôi xin các độc giả hãy lắng lặng mà đi vào các nhà có cha mẹ già ốm nặng ở chốn thôn quê, xem cái quang cảnh các con cháu và họ hàng làng mạc đối với người ốm thế nào, rồi đến khi chết làm ma thế nào, độc-giả cứ đề ý nhận kỹ sẽ thấy có nhiều đám lúc cha mẹ già ốm thì cứ bỏ mặc đắp chiếu nằm đấy, thuốc thang luộm thuộm, cơm cháo sơ sài, chẳng thấy có ý săn sóc gì cả, họ hàng làng xóm đến thăm thì chẳng thấy yên ủi người ốm được một câu nào, chỉ hỏi con cháu bằng một giọng rất khinh bạc : « Này bố cu hoặc bố đĩ, hoặc bác cả ông cả gì đó, đã lo việc phe việc chạ cho cụ chưa, liệu đến phiên chợ xem trâu bò có con nào để tậu thì tậu trước và làm gạo trước đi ». Các con cháu cũng giả lời bằng một giọng rất gầy gợn tự đắc rằng : « Đã ạ chúng con cũng đã lo việc hiếu đàu vào đấy cả rồi » đó có phải đúng như câu « Con cò chết rũ trên cây » không ? Ốm không ai nhìn đến, tới lúc người ốm tắt ngửi, thì ông con trưởng hình hạc ra giữa nhà, vợ chồng bảo nhau, anh em bàn nhau, bõ bõ bán bán, phải làm sao cho đám ma cho to, đề che mặt thế gian, lấy sĩ diện với làng xóm, trâu béo lợn béo, sồi đỏ sồi trắng, bánh dày bánh chưng, tương búng tể lễ, có ai đến viếng mới khóc hu hu, mà phở phăng lễ ma thế nọ lễ tể thế kia, đề tỏ cho người khen là hiếu thảo, thế có đúng như câu « Cò con mở sách xem ngày làm ma » không ? Người chết vừa thở hơi cuối cùng, họ hàng làng xóm đã kéo đến vật con lợn trướng, rổ chai rượu bố, đề làm giạp đã, giả bộ thân thưa, sót sa ngoài miệng, kỳ thực chỉ chú trọng vào rượu với thịt, thế có đúng với câu « Đả cường uống rượu la đà » Không ? Phêng... .. Phêng... .. Phêng, hàng giáp hàng phe, các quan viên làng đã đến, giàu trăm giàu lệ, thỉnh các bó già, đến trẻ chín mười tuổi, đề sung đồ tùy, lũ lượt kéo đến, cãi nhau inh ỏi, mới mang được cái quan tãi ra đồng, lúc hạ huyết, quất tháo như thiên binh vạn mã, khi về đến nhà, bước thẳng lên tiệc, ngồi chống hai tay vào đùi, ồ cái vai xuống, nhìn qua mâm cỗ một cái, thiếu một

món gì, liền dung dùi nói lớn : «Chà mâm này còn thiếu lệ đây này» Ăn ăn uống uống, nói nói cười cười, có khi đem việc làng ra bàn rồi cãi nhau ầm ĩ, có khi chệnh choáng hơi men, đùa riêu cả người đàn bà hóa, chén song hai bên đầu nhà đã sần lá đa lá chuối và bó dọ, chia phần cỗ ngồi và phần tái, ngất ngưỡng ra về, thế có đúng như câu « Chim đi riu rít bỏ ra lấy phần » không ? Đó các độc giả thử nghĩ kỹ, tập tục của mình như thế, có nên cải cách đi không, hay là cứ cố giữ lấy cổ tục. Muốn đòi cái tục khốc bại ấy, cứ lấy cái lệ thế-gian thì thiệt là khó, nhưng đem giáo lý của Phật mà giảng giải cho nhiều, khiến cho người mê biết rõ cái mê mà quay về chính đạo như câu chuyện kể trên, khiến cho người hiểu rằng sát sinh báo hiếu là sai, thì ngộ hầu mới cải cách được cái tục ngoan-cổ ấy được. Tôi tin lời Phật, cứ thực mà nói, giám mong các bậc biết hơn, thì chỉ bảo thêm, ai không biết xin từ miễn mà toan đường quy chính, thì thực là phúc đặng hà sa, nếu quả là sai tôi xin chịu tội vào địa-ngục

#### MỒ MẢ ĐẤT CÁT

Tôi đã già ốm, chúng tôi dất đề sây tháp, đòi hết chỗ này đến chỗ khác mãi. Tôi than rằng « Người đời hết sức tìm đất tìm cát, là mong cho con cháu giàu sang mãi mãi mà thôi ! còn các người, để cũng muốn cầu kết phát được vào hạng quốc sư áo gấm sao ? Cổ nhân đã bảo « nên vút vào trong rừng cho chim muông nó ăn » ta chỉ mong rằng các người không dể ta vào bụng con quạ, con cáo, cũng là đủ lắm rồi, ngoài ra không phải là con người tu hành có thích.

Lời bàn góp. — Tại gia muốn cầu được cái đời sống phú quý, phải dùng tử công phu, xuất gia muốn được hưởng cái thú vãng sinh, cực lạc, cũng cần phải dùng tử công phu, mài sát nên kim, xưa nay ai đã lọt ra ngoài cái công lệ ấy. Nay muốn cầu phú quý mà lại đem năm xương tàn củ ông cha mà nay đào mai cất, như thể đào khoai, thế thì có khác gì đem thân ông cha mà làm cái mồi câu giử phú quý không ?

Bất nhân bất nghĩa đến thế là cùng ! xuất gia vì đạo quên thân, mà chết cũng tìm long tìm hổ, thì còn làm sao mà liễu sinh tử thoát luân hồi được ru ?

### Bồ-tát tế độ chúng sinh

Trong kinh nói : « Bồ-tát chưa độ được mình, đi độ người trước Kế ngu không hiểu, cho rằng Bồ-tát chỉ độ được chúng sinh, chứ không độ nổi mình, không biết rằng mình cũng là một phần trong số chúng sinh mà lại bỏ sót một chúng sinh mình ư ? Muốn lấy câu ấy làm đờ lót miệng, cho bồ-tát là quên bề trong theo bề ngoài, có thể nào được !

Lời bàn góp. — Kinh Lăng-nghiêm nói : chưa độ được mình, đi độ người khác trước, ấy là chỗ phát tâm của bồ-tát, nói rằng phát tâm, đủ rõ là còn ở nơi chí-nguyện. Có cái chí-nguyện quên mình như thế, thế mới có cái công tinh tiến rất mực đề mà thực hiện cái công tế độ chúng sinh, Thực ra thì có tự ngộ rồi mới giầy bảo cho người khác được, ấy là một lẽ tất nhiên.

### Sau khi ngộ rồi

Hòa-thượng Quy-sơn nói rằng : « Như bây giờ có người mới phát tâm, tuy nhờ duyên lành, trong nhất niệm ngộ ngay được chân-lý còn có những cái khi-tập (1) trong biết bao nhiêu kiếp từ vô-thủy kia chưa thể sạch ngay được. Nếu bảo cho họ hãy trừ cho sạch những cái hiện-nghiệp lưu-thức (2) tức là tu vậy, Đừng bảo lại có phép khác bảo họ tu hành su hướng. Lời ngài Quy-sơn nói thế, không phải là bực giác ngộ đến cùng cực, thực không nói được. Ngày nay, mới hơi tỉnh biết một chút, liền cho là xong cả công việc sam học cả một đời rồi là nghĩa làm sao ?

Lời bàn góp. Biết có làm được mới gọi là biết thực, biết mà không làm không thể gọi là biết được. Vì thế nên các Tổ nói rằng : Tin rồi hiểu, hiểu rồi làm, làm rồi mới chứng được. Mới biết được một vài câu sách, mới tỉnh được một cơn mê mộng, đã tự đắc là thành công, thì thực chẳng khác gì cái bánh vẽ, không thể ăn được. Cái bệnh này đời mắc cũng nhiều, người học phải đề tâm tự xét lắm mới được.

(1) Khi tập : Tập quen thành tính, không biết là sai nữa.

(2) Hiện-nghiệp lưu thức : Cái nghiệp bởi phần thức thứ tám tức Tạng-thức nó lưu lộ ra.

獻香偈

沉水禪林香馥郁

梅檀慧苑舊栽培

戒刀削就聳山形

燕向心爐長供養

獻花偈

三  
心地開時誇爛熳

諸天雨處讓芬芳

枝枝朵朵獻佛前

億劫業風吹不落

啓白

敬啓。十方大覺。三世雄師。廣開諸佛慧燈。普照群生。  
暗室竊聞樓笳初咽。禁鼓方傳。家家之蠟燭。搖光處。

處之龍膈吐燄。寶馬停嘶於紫陌。金鱗罷躍於清池。  
依稀水面度螢光。隱約山頭啣兔魄。鳳凰臺畔。昏七  
嗜酒貪歡。鸚鵡樓前。憎七迷花取樂。或嘲風詠月。或  
弄笛舞琴。人人須著眼前緣。箇箇都忘身後事。諸佛  
四子。須省前程難進去。勿懷高枕打眠來。上床難保下  
床。今夜豈知來夜。第一義門須直入。於三惡道莫親  
行。回頭認入自家鄉。開眼勿甘浮世夢。但某甲等。謹  
想斯時以爲初夜之禮。

懺悔舌根罪



## KHÓA HƯ GIẢNG YẾU

### HÁN :

#### Hiển hương kệ

Trầm thủy thuyền lâm hương phước úc,  
Chiên đàn tuệ uyển cứu tài bồi,  
Giới đao trước tự tủng sơn bình.  
Nhiệt hướng tâm hư trường cung dưỡng,

#### Hiển hoa kệ

Tâm địa khai thời khoa lạn mạn,  
Chư thiên vũ xứ nhượng phân phương  
Chi chi đóa đóa hiển Phật tiền  
Ưc kiếp nghiệp phong xuy bất lạc

#### Khải bạch

Kính khải : thập phương đại giác, tam thế hùng sư, Quảng khai chư Phật tuệ đăng, phổ chiếu quần sinh ám thất. Thiết Văn lâu giả sơ yết, cấm cỏ phương truyển, gia gia chi lập chúc giao quang,

### VIẾT :

#### Bài kệ dâng hương

Hương này lấy ở rừng thuyền,  
Trồng trong tuệ uyển thiên nhiên ngọt ngào.  
Đao giới vót hình núi cao,  
Đốt lò tâm nguyện muốn thấu cúng dàng

#### Bài kệ dâng hoa

Hoa tâm nở màu tốt tươi  
Mùi thơm sự nở hoa trời kèm xa  
Trước Phật xin dâng cả hoa  
Muốn thu gió nghiệp tha hồ chẳng lay

#### Tâu Bạch

Kính tâu : Đại giác thập phương, Hùng sư tam thế, mở rộng đèn tuệ chư Phật, soi tỏ nhà tối chúng sinh. Trộm nghe, tiếng ốc trên lầu mới giảng, tiếng trống cầm canh vừa truyền. Nhà nào nhà nấy đều sáng chung.

HÁN :

Xì xì chi long cao thờ diêm. Bào mã dinh tề ư tử mạch, kim lân bãi được ư thanh tri. Y hi thủy diện độ huỳnh quang, ăn ước sơn đầu hàm thổ phách. Phượng hoàng dải bạn, hôn hôn thụ tửu tham hoan, anh vũ lâu tiền, mộng mộng mê hoa thụ lạc. Hoặc trào phong vịnh nguyệt, hoặc lộng địch vũ cầm, nhân nhân tu trước nhân tiên duyên, cá cá na vọng thân hậu sự. Chư Phật tử ! Tu tình tiên trình nan tiến khứ, vật hoài cao chằm dả miên lai. Thương sáng nan bảo há sáng, kim giả khởi chi lai giả. Đệ nhất nghĩa môn tu chực nhập, ư tam ác đạo mặc thân hành. Hồi đầu nhận nhập tự gia hương, khai nhãn vật cam phù thể mộng, Đăn mỗ đẳng cần tướng tư thời dĩ vi sơ giả chi lễ.

VIỆT :

*Chỗn nọ chỗn kia sấp chày rục, Ngoài bãi tta ngựa  
dừng tiếng hét, chong ao trong cá lần mắt tằm. Lấp lóe  
mặt nước đóm bay qua, Lấp lóe đầu non giăng lặn xuống.  
Trước lầu anh vũ, miệt mài cái thú yên hoa ; bên đài  
phượng hoàng, say đắm cuộc vui trè rượu. Cột gió : cười  
giăng, gầy đàn thổi sáo, Ai nấy đắm đắm duyên trước  
mắt, người đều quên cả việc sau thân. Các con Phật ơi !  
Nên rõ đường trước khó cất bước, đừng ham gối cao  
ngủ rắc nong. Lên ghế chắc đầu xuống ghế, lối nay ai  
biết lối mai. Cửa đệ nhất nghĩa thẳng bước nào, đường  
tam ác đồ chớ bạ lối : Quay đầu nhận rõ lối quê nhà,  
mở mắt chớ mơ phù thể mộng, Bọn chúng con kính  
lưỡng giờ này định làm budi lễ mới lối*

## TƯ TƯỞNG XƯƠNG MINH PHẬT - LUẬT - HỌC

Đại-luận có câu : « Tam ác thiếu nhiên, đã lư trọng số, ngã quý cơ khát, bất danh vi khồ, si-ám vô văn, phất thức hương-phương, nãi danh vi khồ : » Nghĩa là : Lừa ba-ngã ác, dối cháy rần rật, giống đá giống lư chử rặt-nặng nề, những loài ngã-quỷ thường bị đói khát gạo ruột luôn luôn, tuy đã là khồ lắm, nhưng cũng chẳng khồ bằng cái khồ ngu-dốt, không biết phương chám mà quy-hướng, ấy mới là cái khồ đệ-nhất vậy » cái phương chám ấy là cái gì ? tức là đạo giải thoát vậy.

Không biết đạo mà tu, đọa-lạc muốn đời là khồ, khi đã biết đạo, không biết lối, tu, ưỡng công lao hình, chung quy vô-ích cũng khồ, vậy muốn đạt được mục đích thì phải làm thế nào ? nghĩa là ; trước hết phải tìm đến « gốc » vi như giống cây có gốc, thì ngành lá hoa quả sẽ có ngày này nở tỏa ra. Thế thì cái gốc ấy là cái gì ? tức là một môn diệu pháp « Giới-luật-vậy »

Tôi từ ngày lạp-nhập cửa Từ-bi, theo đòi nghiệp đạo để tìm cái lối ra đời, biết sự tu hành cốt yếu ở luật, nên cứ chăm chăm chú-ehú, lấy Giới-luật làm lòng không dám ngại lòng trẽ-nải.

Bấy lâu nhờ thầy bạn tiếp dắt, đã hơi có phần biết được tí chút, mà xem ra cái phận sự thấy đã yên yên. một đôi khi cũng muốn mong, theo gương Phật-tổ mà tự lợi lợi tha, đem chỗ đã biết để tiếp người chưa biết. Song tôi lại đĩnh tâm mà tự nghĩ kỹ lại một điều : Tuy nói rằng biết, là biết đối với mình đó thôi, chứ đối với người vạn ức triệu phần chưa chắc đã được một, vậy thì đâu giám tấp tễnh với cao, vả lại, một sự hiểu biết đạo-màu cũng chẳng phải là dễ, nếu không có thực tu thực chứng, thì cái biết ấy cũng chưa hẳn đã đúng nào, huống-hở mình lại ngu-hèn, tuệ mỏng nghiệp dày, độ lấy thân cũng còn chưa song còn bán sao nổi được những việc to lớn khó-khăn như thế.

Thế là rồi tôi lại cứ y-nguyên thủ-phận, chả còn màng chi đến những việc ấy nữa.

Song hốt nhiên tôi lại sực nghĩ lại một nhời Phật dạy rằng : « Dù đem hai vai mà kiệu cỗ Phật, cho chi đem thân ra làm giường tòa đầy khắp cả ba nghìn thế-giới cúng chư Phật ngồi, nhưng nếu không đem giáo pháp của Phật ra mà diễn giải cho chúng sinh nghe cho biết đường giải thoát thì cũng vẫn là chưa báo được ơn Phật. » Lại như ngài Át-nan Tôn-giả, khi nhờ Phật chỉ dẫn cho biết đạo màu, liền phát nguyện rằng : « Chưa hay tự-độ, hồi hướng độ người. » Thì tôi lại càng nhận rõ rằng cái bần-phận của đệ-tử Phật là phải đem Phật pháp ra mà tuyên-dương hoằng-hóa, cứ theo Kinh-luật mà phò-lã với lấm lòng Đại thừa là đúng với chân lý rồi.

Vả lại đạo Phật là đạo giải-thoát, luật Phật là gốc của sự tu, ngoài sự dạy làm thiện lại còn có lóng chỉ mầu nhiệm vô thượng là cứu bạt được chúng sinh ra ngoài vòng luân-hồi sinh tử nữa, chứ không phải chỉ có ngăn ngừa được những sự dữ nhiên như lễ-giáo pháp luật của thế-gian mà thôi đâu Thế mà ở đời ít người hiểu tới cỡ đều coi như là những các thứ luật thường hay là chỉ riêng của những người tu mà thôi vậy.

Ôi ! gốc chĩa chĩa vun lại muốn được quả tốt, Phật vì thầy chấy chúng-sinh khổ não, vì lòng mẫn, chỉ bởi một cái sợi luân hồi nên phải đem Pháp báu mà cứu gỡ chớ, chẻ ra giới luật làm con dao sắc đem xén đứt cái sợi luân hồi mà bước dần lên con đường giải thoát, nếu còn đứng ở trong vòng sinh-tử là cùng với nhau cùng đồng nghiệp, thế thì luật ấy cũng phải đồng phận đồng hành cả, chứ sao lại có của riêng từng người được ; Không biết rõ phương châm quy hướng nên cứ phải tự đọa tự trầm

Tôi nghĩ đến đó thì cái chi lợi tha của tôi đã phần khởi, song tôi lại nghĩ thêm một điều : Luật là cái cốt để phòng phi chỉ ác, mà hiện đời mặt pháp này phần nhiều là

chúng sinh nặng nghiệp, coi về khoa học thế-gian tuy có bề rất tiến bộ, nhưng phần cốt tủy của đạo đức thì lại càng kém sút đi. Vì đây mà cái mầm tội lỗi cứ càng nảy ra lung tung, nếu không đem Giới-luật ra mà hãm mà ghìm lại thì làn sóng tà-kiến kia biết đến bao giờ cho yên lặng được.

Lại một điều đối với những người học đạo, trừ bậc Thượng-cần thì không dám kể, nếu ai còn thuộc cả vào một số trong hàng nặng nghiệp, đối với đạo-lý hãy còn cách xa đạo lý nếu chưa rõ thì sự hành-vi tất còn sai nhiều. Trong Tự phạm-văn đã có câu: « Ư Mat-pháp trung ưng đương tín kính Ba-la-đề-mộc-xoa. » Ở đời Mat pháp càng phải tôn kính Giới-biệt giải thoát. Phật làm nạt-bàn cũng chỉ đầu đầu dấn y vào Giới-luật, lấy luật làm thầy. Xưa nay các bậc Thành Hiền thuần thị là quán thông Luật-học cả, Có vị đã đắc đạo mà vẫn cứ một pháp phái theo y như Giới-luật, như cụ Huệ năng sau khi đã đắc môn thiền, rồi lại dặng đàn thụ giới Cụ-túc, cụ Thanh hương đã chứng Pháp-tĩnh mà vẫn giữ Pháp-luật để nghiêm trị lấy mình. Ấy ngay các Đại-thánh tôn hiền mà cũng còn phải chuyên sùng Giới-luật như vậy, chả huống hồ lại hãy còn là tục tử phàm phu! Nay hãy hỏi lại rằng: Chúng ta là một hạng người nào mà đã giam gác bỏ Giới-luật ra ngoài?!

Nghĩ đến đây tôi lại càng că quyết rằng: Sự xướng mình Phát-luật-học gặp đến nơi rồi không thể nào chậm được, mà phải đánh liều đem những chỗ đã biết đã nghe ra, mà phổ bày rộng công chúng, để mong cùng nhau nhận rõ lấy pháp chân mà đi cho đến đạo. Lại xin phát nguyện một điều: Nếu sau này gián hoặc có chỗ nào còn khuyết điểm, cúi xin các bậc cao minh, vì nghĩa vụ chung mà mở lượng từ bi, lấy tình đồng sự thiện hữu kiến hòa đồng giải mà chỉ báo rõ cho, tôi xin nhất tâm cúng bái tạ.

### Nghĩa vụ xướng minh Phật-luật-học

Như các tiền bối Thánh Hiền cùng các bậc tài năng tri sảo xưa kia, phàm có đề xướng phát minh ra một học-thuyết một lý-thuyết gì, đều là do theo cái tư tưởng cao siêu, hiểu biết thấu đáo trong các khoa các môn đó, mà xưa nay chưa ai từng hiểu tới, rồi đem công-bổ ra cho mọi người được biết mà phân hưởng lấy sự lợi ích về vật-chất hay về tinh-thần kia. Còn như tới nay mà nói sự xướng-minh Phật-luật-học thì chỉ là do một tấm lòng thành thực, vì thấy ngọn đèn Pháp xưa kia thì chói lợi khắp cả mười phương mà nay thì bị bỏ lỡ mờ ít người chịu khơi gợi, cho nên tôi phải đánh bạo tiêu lên một mục « Xướng-minh Phật-luật-học » này, đề cùng cảnh cáo với các vị đồng chí nên cùng nhau bắt tay vào, gang khêu cái ngọn đèn Pháp kia lên, trước thì tự soi cho mình, sau lại soi cả cho mọi người cùng được ra khỏi chốn tối tăm góc ngách mà bước lên con đường quang minh chính đạo nữa mà thôi.

Xướng-minh Phật-luật, tôi xin nhằm theo hai vấn đề :  
 1. Thiết-thực. 2. Nhân quả. Thiết thực là những việc thiết đáng thực sự rõ ràng ngay trước mắt mà hiện đương cần phải làm đây, chứ không phải là nói xa xôi gì, Luật đối với Kinh thì Luật thuộc về sự học, dạy cho điều nào toàn là điều rõ rệt mà cốt phải thực hành ngay, bởi có làm trọn vẹn, mới được tròn bổn phận, mới thấy hiệu nghiệm, mới có kết quả, thế là chỗ cốt yếu của Luật-học ấy tức là thiết thực rồi. Còn như Nhân quả, là những sự nhân lành, hay là quả dữ, mà có báo ứng ở hiện đời này hay là đời sau, luật đạo Phật là luật giải thoát, ngoài chủ nghĩa mô phạm là sự bảo toàn luân-lý cho thế-giới ra, lại còn chuyên chủ về lý-thuyết cứu linh hồn nữa, bao nhiêu công việc sử đoán, dù tội, dù phúc, dù dữ, dù lành, nhất nhất nhơn nhĩ thấy đều chiếu theo với lẽ Nhân quả mà thi-hành cả, vì thế cho nên Phật luật hoặc gọi là Nhân-quả-luật. Sự đã thế, thì

nay xưng-minh tuy rằng có theo về vấn đề thiết thực, nhưng vẫn không rời chủ nghĩa Nhân-quả, hai bên tuy đứng hai phương diện, song mà nó vẫn không mâu thuẫn nhau, thường lại phải liên lạc mà giữa lẫn với nhau luôn. không hề có chướng ngại một chút nào vậy.

Luật thuộc Chẽ-giáo, cũng giống như các chế-độ phép tắc của quốc gia, bất luận ai giữ ai hay, nếu đã ở trong những phạm-vi ấy, thì sự hành-động đều phải theo nhau một phép. Vậy Phật-luật thì chung cho hết thảy chúng sinh, ai cũng đều phải có theo đúng cái quy luật ấy thì mới được hoàn toàn tự tại, nếu ở trong cái khu vực này là phạm thân cùng tuấn, cớ kim nhất luật, thế thì cái chủ nghĩa : « Chỉ cốt vàng giữ » kia là cái yếu điểm của Luật nhất định rồi, cho nên Giới-luật mới thuộc về Hữu giáo, Tổng-môn của luật đã thuộc về Hữu, thì người hành Luật nói Luật cũng phải đứng về phương diện Hữu-giáo, Nay mà xưng minh lên cũng lộn theo cái chủ nghĩa ấy, nghĩa là chỉ cốt đem những điều đúng như Giới-luật cứ thẳng tuột nói ra, còn như bàn đến nghĩa-lý « Không, huyền » về Tám-lý-học thì luật không chuyên nói.

Tuy rằng luật không có chuyên bàn lý-học, nhưng pháp lợi của Luật cũng rất thâm thúy nhiệm mầu, nếu tri luật được rõ linh nghiệm ra, thì hết thảy các Pháp-môn đều có cơ chứng giải được cả, cho nên Cồ đức đã có nói ; Ngay trong một môn Luật cũng bao hàm đủ cả các môn. Câu nói đó không phải là nói ngoa. Song đối về môn thì Luật thuộc về môn Triết, triết phục mọi mối lợi lỗi sai nhảm, và lại làm cái khuôn mẫu để liêu chuẩn cho đạo nữa. Về phần Diệu-lý dù thấu hay chưa thấu cũng mặc, duy một chỗ sự-hành thì lúc nào cũng phải cần thiết đến luôn luôn. Vậy nay xin cứ y nguyên những điều kiện của văn luật nói ra, còn chỗ cao thấp thì tùy ở người thụ học.

Các điều kiện Giới luật không những chỉ toàn chứa ở trong những bộ luật mà thôi, khắp các kinh luận cũng đều có nói cả, mà lại cũng đủ hết mọi điều tác dụng nhưn nhỏ như ở luật. Duy trong bản luật chỉ khác vì có dạy kỹ những việc sử đoán; và những sự vụ hành trì riêng của những người đã phát tâm chịu cái trách nhiệm ấy, là cái bí yếu độc quyền của luật riêng, nên cứ có thụ thì mới được dự vào Nay xướng minh lên là cốt chỉ rõ những chỗ hiểu nhầm, vì chỗ đáng nên công truyền lại làm đem cho vào chỗ bí mật, mà mong cho Giới-luật từ sau này đều được phổ-đồng, vậy chỉ trừ có những chỗ độc quyền của những vị ấy ra mà thôi, còn chỗ thông đờ sẽ nói rõ hết cả.

Luật có Đại-thừa và Tiểu-thừa, có xuất gia tại-gia, tóm lại cả thảy là bầy chúng, chúng nào đều có Luật riêng của chúng ấy cả, song chỉ hiếm một nơi, là trong những bản Luật của những chúng kia, chỗ lược chỗ trờng, đường đi cách biệt, không hay được tự-quyền giao tiếp sự học thừe với nhau, cho nên khó lòng mà đạt được hết nghĩa lý sâu rộng Nay xướng minh lên là muốn sao cho một Luật mà được thông cả bầy chúng cùng được tỏ rõ nên phải theo ý lưu hành của các kinh Luật mà tìm cách làm cho cả bầy chúng đều được tiện dùng vậy.

Luật dạy: có như Pháp thụ-Giới thì mới đắc Giới-thê, Giới-thê làm hạt giống mạnh tốt cho đạo, hạt giống có tốt thì đạo quả mới chóng được viên thành bằng như không thụ mà cũng cứ đem lòng tin kính theo Giới-luật mà bàn, thì lại còn phải bàn cái chỗ thiện tâm là sâu rộng hơn kém. Nay xướng minh lên, chỗ nào nói được sẽ nói ra ngay nếu còn chỗ nào không nói tức là những điều bí-mật phải để dành riêng cho những người thụ-học đó, bởi vì không thụ mà cứ cố xem bết những chỗ ấy thì phúc dẫu chưa thấy, họa liền đem thêm! Xin phải cẩn thận!!

Luật-tổng đệ-tứ Tri-quang



## Lịch sử ngài Xá-lợi-Phất

### ĐOẠN THỨ NHẤT

#### GIẢNG SINH XUỐNG ĐỜI

Ngày xưa, có một người họ Bà-la môn ở nước Nam-thiên-chúc, tên là ông Đề-xá, là một bậc luận sư trứ danh trong nước, vợ ông hoài thai, chiêm bao thấy một người mình mặc áo giáp, đội mũ chụ tay cầm chày kim-cương đập tan những quả núi, rồi lại đứng tựa bên một quả núi. Ông Đề-xá hỏi biết chuyện rồi nói rằng: « Như thế thì có lẽ bà sinh con giai, triết phục được các thầy luận thuyết trong nước, nhưng chỉ thua có một người, và lại phải làm học-trò nữa. » Bà từ lúc hoài thai thì thông minh lạ lùng, bàn bạc rứt gioid, em bà là Câu-Phước-Na cùng chị ngbị luận thường bị thua luôn. tự biết chị mình có mang đứa bé con này, tất nhiên là một bậc đại trí tuệ, mới bỏ nhà đi học, đến nỗi không còn lúc nào thông thả mà cắt móng tay nữa, nên đời mới gọi là chàng-chảo phạm chí, (thầy tu móng tay giải) bà sinh con được bảy ngày, đặt tên là Ưu-bà-di-sá, theo tục Ấn độ thường lấy tên mẹ mà đặt tên con, vì mẹ ông có đôi mắt đẹp như Sá lợi, nên mới gọi là Sá lợi Phất. Ngài lên tám tuổi đã tụng được mười tám bộ kinh thông hiểu hết thầy các sách. Bảy giờ ở nước Ba-già đa có hai anh em vua Long-Vương ; một vị tên là Cát-lợi một vị tên là A-già na ; mưa gió thuận thời, không có năm nào mất mùa, nhân dân thường cảm ơn, thường đến tháng hai, thì họp cả ở chốn vua Long Vương ở, mà mở hội lớn, nào các chò vui, nào cuộc diễn thuyết, cho suốt một ngày, từ xưa đến nay bao giờ cũng thế, làm bốn tòa cao : một tòa đề quốc-vương, một tòa đề thái-tử, một tòa đề đại-thần, một tòa đề các luận sư. Ngài Sá-lợi-Phất mới lên tám tuổi, đã có con mắt tinh đời quan sát trong chúng không ai hơn mình. liền nhảy lên tòa luận-sư, ngồi kết già đĩnh đạc, mọi người đều lấy làm lạ, người

thì nói là đứa bé gái, người thì bảo là đứa trẻ có khí lượng hơn người, tuy cùng khen là bực thần dị lạ lùng nhưng trong lòng vẫn còn hồ thẹn, kinh là bé bỏng không thêm nói mảy mà sớm nhời cho các trẻ bé đến hỏi vặn, ngài ứng đáp chơn chuốt, nhời nhẽ cao sa, những bực luận sư lúc đó phải chịu khen ngợi, thực là hiểm có. Từ khôn chí giai, từ khôn chí bé thầy đều kính phục, vua mừng lắm, liền sai quan hữu tư, phong cho một ấp, đề cấp dưỡng ngài, nhân dân trong nước từ khôn chí nhỏ ai cũng lấy làm vui mừng lạ.

## ĐOẠN THỨ HAI

### Xuất gia đắc đạo

Bấy giờ có ông Thiêm-cát-sư tử tên là Câu-luật-Đà, họ là Đại mục kiến Liên, cùng mấy ông Xá lợi Phất là chỗ bạn thân. Ông Xá-lợi-Phất thì vì có tài mà được quy, ông Mục Kiến Liên, thì vì hào sảng mà được yêu, hai ông tài chí ngang nhau, kết nghĩa cùng sống chết, sau đều chán đời xuất gia học đạo, làm đệ tử một bậc phạm chí là ông San-sà gia, hai ông hỏi thầy rằng: «Thầy cầu đạo gì đã được cái gì?» Thầy đáp rằng: «Ta từ khi cầu đạo đến nay, chẳng bao nhiêu năm, chẳng biết quả là không chẳng, ta dễ không phải là người chẳng? mà cũng chẳng được cái gì cả» Một hôm thầy yếu, ông Xá lợi-Phất đứng hầu ở đằng đầu, ông Mục Liên đứng ở đằng chân thấy thầy thoi thóp hình như sắp mất, mắt lại thấy mỉm miệng cười. Hai ông hỏi thầy cười là có ý gì. Thầy đáp rằng: «Thế tục không có mắt, bị cái án ái nó đàng buộc, ta thấy ông vua nước Kim-địa chết, mà bà vợ cả reo mình vào đống lửa, toan cầu cùng chết, cùng được ở một chỗ, nhưng vì bánh nghiệp quả báo mỗi người một khác cho nên đầu sinh lại xa cách nhau lắm. Lúc đó hai ông ghi lấy nhời thầy, đề nghiệm xem thực hay không. Sau có người lái buôn ở nước Kim địa lại nước Ma-dà-dà, hai ông hỏi chuyện quả như nhời thầy không sai, liền ngâm ngùi than rằng: «Chúng ta quả không phải là người chẳng, hay là thầy giấu chúng ta chẳng».

Hai ông cùng nhau thề rằng : Nếu ai được năm mùa pháp trước thì phải chia cùng nhau ăn.

Khi Phật độ anh em bọn ông Ca Diếp một nghìn người, lần lượt đi chơi ở thành Vương xá. lúc ấy có một tỷ khiêu tên là ông A-thuyết Thị mặc áo, cầm bát vào thành khất thực, ông Xá lợi Phất trông thấy hình dung khác người, lúc căn yên lặng, liền lại hỏi rằng : «Thầy dạy ông là ai» Đáp : Thầy tôi là một vị Thái tử họ Thích, vì chán cái sinh lão, bệnh tử ; xuất gia học đạo, đã chứng tới đạo tột bậc. Ông Xá-lợi-Phất nói : xin ngài vì tôi mà nói lại những phép của thầy ngài đã dạy ngài ? Đáp :

— Tôi tuổi còn nhỏ, học còn non, đã nói những nghĩa rộng lớn chân thật của Như-lai thế nào được.

— Xin ngài nói qua chỗ cốt yếu thôi.

— Mọi phép là do nhân duyên mà sinh ra, lại do nhân duyên mà mất đi. Ông lợi Phất nghe rồi liền chứng được bậc sơ quả, đỡ về thuật lại cho ông Mục Liên liền nghe cũng chứng được bậc sơ quả. Hai ông liền cùng với 250 đệ tử, đều cùng đi đến tìm Phật, Phật đã trông thấy từ đằng xa liền chỉ vào ông Xá-lợi-Phất mà bảo rằng, người kia sẽ là một đệ tử trí-tuệ thứ nhất trong hàng đệ tử ta, Phật lại chỉ ông Mục Liên mà nói rằng : Người kia sẽ được phép thần túc thứ nhất. Khi hai ông và các đệ tử đến chốn Phật rồi liền làm lễ mà bạch rằng : «Chúng con nguyện xin theo Phật xuất gia ».

Phật nói : «Hay lắm ! Tỷ-Khiêu lại đây, thật là hay lắm», Phật chuyển như thế rồi, ông Xá lợi phất liền thấy đầu tóc nhẵn nhụi, pháp phục nghiêm trang, áo khăn đủ cả mà chịu đủ giới. nghe Phật thuyết pháp cho, quá nửa tháng, liền chứng được quả A-la hán.

### ĐOẠN THỨ BA

**Người làm vườn được hưởng phúc báo**

Một buổi kia, trời hè nóng nực, ông Xá lợi Phất ra chơi vườn Am-la, thấy người làm vườn đang gánh nước

tưới cây, người làm vườn ấy từ xưa tới nay không tin Phật mấy, thế mà gặp ông Xá lợi Phất, tự nhiên lại phát tâm tin, liền gọi ông Xá lợi Phất mà bạch rằng : « Xin mời đại đức cởi áo ngồi dưới gốc cây này để tôi gánh nước gội cho ngài, vừa được tắm mà cây cũng được mát, lợi ích cả hai » Ông Xá-lợi-Phất liền nhận lời, cởi áo ngồi tắm, thân thể mát mẻ, đi chơi thỏa thích, người làm vườn giờ về, đêm hôm ấy thì mất liền được sinh lên cõi giới Đao Lợi có oai-sức lớn, lần lượt làm vua Thích-đề-hoàn nhân, mới tự nghĩ rằng : Ta có nhân duyên gì mà được sinh làm vua lên đây ; xem lại kiếp trước mới biết vì lòng mong muốn, nhân lúc làm vườn tưới cây, có tắm cả cho ông Xá-lợi-Phất, nên mới được sinh lên đây, giá ta dốc một lòng tin hẳn, còn được có phúc hơn nữa. Từ đó mới sắm các đồ tắm gội mà cúng dàng. Đã biết dùng công ít, mà gặp ruộng tốt cũng được lợi nhiều, liền đến chốn ông Xá lợi Phất, rắc hoa cúng dàng, ông Xá-lợi-Phất nhân thấy đã có tâm tín thực, mới nói những phép cốt yếu cho nghe liền chứng được quả Tu đà hoàn.

## ĐOẠN THỨ TƯ

### Hóa con chẵn độc được sinh lên trời

Ngày xưa ở nước Xá-vê, một hôm có mưa rá máu, lau khắp bốn nghìn dặm, vua và quần thần đều sợ hãi bèn chiêu mấy ông thuật sĩ, và các nhà biết xem thời tiết, để tính xem điềm lành hay điềm dữ, thuật sĩ xem rồi tâu rằng : trong sách có chuyện lại rằng : hễ mưa ra máu tức là cái yạ sinh ra chẵn - người rút độc ác, nên xét toàn quốc, cho rõ tai họa ấy nó ứng vào đâu. Vua nói : làm thế nào mà biết được ? Thuật sĩ tâu rằng : vì con chẵn người ấy nó cũng như người cho nên khó biết, vậy xin nhà vua ra lệnh cho bắt tất cả trẻ con mới sinh ở trong nước lại đây, để một cái bình không, bắt lũ trẻ nhỏ vào đấy, hễ đứa nào nhỏ vào đấy mà bật ra lửa, thì sẽ biết đứa ấy chính là con chẵn người, khi đã xét được chúng như

thế rồi, vua mới bàn cùng các thuật sĩ không cho nhân gian biết, mà giết vào một chỗ kín, hễ kẻ nào phạm tội tử-hình thì tống vào đấy, cho nó phun hơi độc ra cho chết. Tính số trước sau bị nó phun chết đã tới bảy vạn hai nghìn người. Sau trong nước có một con sư tử đến gầm hét vang động trong bốn nghìn dặm, nhân vật đều sợ hãi, lần lượt thất bại người mà không có ai ngăn giữ được. Vua liền chuyển lệnh cho trong nước biết rằng : Nếu ai trừ được con sư-tử thì thưởng cho nghìn cân vàng và phong cho một huyện lớn, thế mà không có ai ra ứng mộ cả, quần thần tâu vua rằng : Chỉ có con trâu người mới có thể trừ nổi. Vua liền sai sứ đi gọi con trâu-người đến, con trâu-người đến, con trâu người gặp con sư-tử liền đứng ở trước mặt phun khí độc ra, thì con sư-tử chết ngay, trong nước lại được thái bình. Sau trâu người tuổi già mắc bệnh, khí sắp chết. Phật thương nó tội nặng phải sa đường dữ, không có kỳ hạn nào được ra. ngài mới bảo ông Xá-lợi-Phất rằng người đi giáo hóa cho nó, cho nó thoát khỏi tội nặng Ông Xá-lợi-Phất liền vội vàng đến, con trâu người trông thấy cả dạn tự nghĩ rằng : Ta hãy còn chưa chết mà đã bị người này khinh ta, không hề nói qua, đã giáng tự tiện đến trước mặt ta thế này à, nghĩ đoạn liền phun khí độc ra toan làm hại, nhưng ông Xá-lợi-Phất lấy lòng từ-bi đổi lại, nét mặt vui vẻ, chẳng sờn một mảy lông, con trâu người ba lần phun khí độc mà không sao hại được, biết là bậc phi-thường, lấy tấm lòng lạnh nhìn cả trên dưới ông Xá-lợi-Phất đến bảy lần, ông Xá-lợi-Phất liền giờ về nhà tinh xá, hôm ấy con trâu người chết, rung động cả giới đất, lúc đó Vua Ma-Kiệt đến hầu Phật, rập đầu lễ sát đất mà bạch đức Thế-tôn rằng : con trâu người kia chết phải đọa vào đường nào ? Phật nói rằng : liền được sinh cõi giới thứ nhất. Vua nghe nhờ Phật rồi lấy làm lạ mà lại bạch Phật rằng : Kẻ có tội lớn như thế, có sao lại được sinh lên giới ? Phật nói rằng : đó là vì nó phát từ tâm, nhìn ông Xá-lợi-Phất bảy lượt, vì cái phúc ấy, được

sinh cõi giời thứ nhất, đến khi phúc hết, thì được sinh lên cõi giời thứ hai, cứ thế lần lượt đến bảy lần, thời chúng được ngôi Tích chi Phật thăng vào niết bàn. Vua bạch Phật rằng : cái tội giết bảy vạn hai nghìn người không phải đến nữa ư ?

Phật nói : đến đời sau này, làm Phật Tích-tri, thì toàn thân như vàng nuột, ngồi nhập định dưới gốc cây bên đường, khi ấy có một đội quân hơn bảy vạn người, trông thấy ngôi Tích tri Phật ngộ là người vàng thật, liền đem sả ra từng mảnh để chia nhau, đến lúc cầm lên trên tay mới biết là thối, vì thế mà vào cảnh nê-hoàn, cái tội đời trước kia đến đó chỉ đền qua là song, Phật lại bảo vua rằng, gặp được người thiện tri thức thì tội to như núi cũng tiêu diệt hết, và lại có thể tu đắc đạo nữa.

## ĐOẠN THỨ NĂM

### Vào cõi định Kim cương

Khi Phật ở trong vườn Trúc-ca-la-dà, thuộc kinh thành La-duyet, lúc ấy ngài Tôn-giả Xá-lợi-Phất đang vào cõi kim cương tam muội, ở trong núi kỳ-sà-quạt, Khi đó có hai con quỷ, một con tên là Già-la, một con tên là Ưu-bà-già-La vâng mệnh của vua Tỳ-sa-môn thiện vương, sai đến chốn vua Tỳ-lưu-lặc-soa, để bàn về việc nhân-thiên. Khi hai con quỷ kia đang đi trên hư không, xa xa trông thấy ông Xá-lợi-Phất ngồi kết già chuyên chú một chỗ, ý chí yên lặng, quỷ già-la bảo quỷ kia rằng : ta nay có thể dấm vào đầu thầy sa môn kia được, quỷ Ưu-bà-già-la bảo rằng : người chớ có nghĩ sáng; mà dấm vào đầu bực sa môn ấy. Sao thế ? bởi vì bực sa môn ấy có thần đức lạ, và uy sức lớn, là bực đệ tử thông minh trí tuệ thứ nhất của đức Thế tôn, hễ mà phạm đến phải chịu khổ vô cùng, con quỷ kia lại cứ nói lại rằng : « Tôi có thể dấm vào đầu thầy sa môn ấy được »

Con quỷ Ưu-bà-già-la bảo rằng : nếu người không theo nhời ta, thì ta bỏ người ở lại đây ta đi. Con quỷ kia nói:

ngươi sợ bực sa môn kia đến thế ấy kia à ? Quý Ưu--bà gia la nói : tôi thực sợ lắm, vì ngươi mà dấm bực sa môn ấy, thì đất nứt ra làm hai, mưa to gió táp, chư thiên sợ hãi, bốn vua thiên vương biết đến thì chúng ta phỏng có yên được không? Con ác quỷ vẫn không nghe mà rằng: phen này tôi quyết làm cho anh sa môn ấy phải nhúc một mẻ mới nghe. Con quỷ lành nghe rồi liền bỏ mà đi, bấy giờ con ác quỷ liền dang tay dấm vào đầu ông Xá lợi-Phất, tức thì giới đất rung động, bốn phương gió táp mưa sa, đất sé ra làm hai mảnh, con ác quỷ sa đọa vào trong địa ngục. Ông Xá lợi Phất xuất định đứng giậy mặc áo chỉnh tề đi đến vườn chúc, ra mắt đức thế tôn, rập đầu làm lễ xong, ngồi sang một bên. Phật mới hỏi ông Xá lợi Phất rằng : thân thể ngươi vẫn được mạnh khỏe không có tật bệnh gì chứ? Ông Xá lợi Phất bạch rằng : thân thể con vẫn không có bệnh gì, chỉ hơi nhức đầu thôi Đức Thế Tôn bảo rằng : đó là vì con quỷ già-la nó dấm vào đầu ngươi đó, con ác quỷ ấy nó có thể lấy tay dấm núi tu-di vỡ ra làm hai, ngươi vì có công tu định, nên mới được thế đó. nay con quỷ ấy đã vì tội ấy mà bị đọa vào địa ngục a-tỳ rồi. Lúc đó Đức Thế Tôn lại bảo các Tỷ Khiêu rằng : các người xem đó, cái kim cương jam muội nó có cái mãnh lực lạ lùng đến như thế đó. vì có sức tam muội ấy, không còn cái gì làm hại mình dù đến cái sức dấm vỡ núi tu-di cũng không làm sờn được một mảy lông của mình đó. Trong đời hiện-kiếp kia có đức Phật gọi là Câu lưu Tôn, ngài có hai ông Đại Thanh Văn, một là ông Đẳng Thọ, hai là ông Đại Trí, một ông có thần tức thứ nhất, một ông có trí tuệ thứ nhất, cũng như ông Xá lợi Phất và ông Mục kiên-liên của ta bây giờ, một lần ông Đẳng Thọ ngồi nhập định bọn chằn-châu chằn dê và bọn hái củi cắt cỏ, trông thấy cùng bảo nhau rằng : Bực sa môn này chắc là chết rồi, mới cùng nhau lấy củi cây cỏ khô chất lên mình rồi châm lửa đốt, rồi bỏ đống mà đi, đến lúc ông Đẳng Thọ xuất định đứng giậy mặc áo chỉnh tề, vào làng kất thực, bọn hái

cải trông thấy ông Tỷ Khiêu đều cùng bảo nhau rằng : Quái ! ông Tỷ Khiêu này hôm qua chết, chúng ta đã chôn lửa đốt xác rồi, sao hôm nay lại sống thế này, vì thế mới đặt tên là ông Hoàn hoạt (sống lại) nếu tỷ khiêu nào tu được phép kim cương tam muội, thì nước lửa giáo gươm cũng không làm hại được, phép kim cương tam muội có cái uy đức như thế, nay ông Xá Lợi-Phất cũng tu được phép tam muội ấy, cho nên mới được như thế đó.

## ĐOẠN THỨ SÁU

### Thỉnh Phật chế giới

Khi Phật ở thành Sá vệ, ông Xá-lợi Phất thỉnh Phật chế ra giới luật, các ông tỷ khiêu thấy thế bạch Phật rằng : Vì sao chưa có lỗi gì mà đã thỉnh Phật chế ra giới luật? Phật nói : ông Xá lợi Phất không những ngày nay chưa có lỗi gì mà đã thỉnh ta chế ra giới luật, chính đời trước kia, ở một chốn tự-lạc nạn, nhân dân cư sĩ, chưa ai có lỗi gì cũng đã thỉnh ta chế ra hình phạt rồi. Tên nước lúc đó gọi là Ca Thi, kinh thành gọi là kinh Ba-la-nại, Vua nước ấy gọi là Tịnh Sứng, Vua Tịnh Sứng biết lấy đạo rộng yêu lấy phép công chính mà trị nước, lại hay bố thí chi giới, nên nhân dân trong nước rất thịnh, cung đần lộng lẫy, làng mạc chen chúc, cả nước đều kính mến, thường bày ra các trò chơi cùng nhau vui thú, khi đó có quan đại-thần tên là Đáo Lợi, vốn là một người lắm mưu nhiều kế, tâu với vua rằng : nay trong nước nhà, giàu có vui vẻ, nhân dân đều kính mến, cúi xin bệ hạ đặt ra phép luật hình phạt, đừng để cho quá vui mà sinh ra sự lỗi lầm. Vua nói : các quan đại thần phần nhiều là người thông minh trí tuệ, lại có nhiều bè đảng không nên cấm chế vợi, nếu quở trách cả, lại sinh ra hiềm khích căng. Vua muốn tỏ qua ý của vua, mới nói bài kệ rằng :

*Cậy sức hay cầu dận,*

*Thương sót phải chừng trị,*



*Lấy phép chính hóa dân,  
Cho lòng được hoan hỷ.*

Các quan đại thần nghe rồi, đều vui mừng cũng đọc bài kệ rằng :

*Cao quý hơn mọi người.  
Cầm cương mãi cho đời  
Trị dân theo đạo cả  
Từ bi thực tuyệt vời*

Phật nói : Vua Tịnh sửng ấy tức là ta bây giờ, quan đại-Thần ấy tức là ông Xá lợi Phất bây giờ.

## ĐOẠN THỨ BẢY

### Vào niết bàn trước Phật

Ông Át Nan năm ngũ, mơ thấy có một cây lớn tre khắp cõi hư không, hết thấy mọi loài đều được nương nhờ, bỗng có một cơn gió nổi lên, thổi đổ lật cả cây lên, mọi loài thấy đều thương xót Ông Át Nan tỉnh giấc, trong lòng sợ hãi không yên, ngẫm nghĩ cái chiêm bao ấy, có nhẽ đức Thế Tôn ngài sắp vào niết bàn rồi chăng, ông liền chạy đến chỗ Phật lễ mà bạch Phật rằng : con vừa chiêm bao thấy những sự như thế, có lẽ đức Thế Tôn ngài muốn vào cõi niết bàn rồi chăng? Phật nói : Phải, đúng như lời người, chỉ ba tháng nữa ta sẽ vào niết bàn, trước kia ta từng bảo người, nếu tu được tứ thần túc thì sống ở đời được một kiếp, ta đã tu được tứ thần túc rồi, ở đời nữa cũng được, nhưng vì ba-tuần khuyên ta nên vào niết bàn ta đã nhận uời rồi không thể sai được Ông Át Nan nghe đoạn thương tâm vô hạn. Truyện ấy lộ ra, các đệ tử lần lượt đồn đi, ai nấy đều xót xa mà kéo cả đến chỗ Phật ở kêu nài Phật ở lại. Phật nói : Ai là người sống mãi được, ta vì các người, việc gì nên làm, ta đã làm rồi, điều gì nên nói, ta đã nói rồi, các người cứ thế mà chăm tinh tiến, làm chi mà thương xót lo buồn như thế?

Ông Xá lợi Phất nghe thấy tin Phật sắp vào niết bàn, thương cảm vô cùng, muốn nhập diệt trước, không nỡ trông thấy cảnh Đức Thế Tôn tịch trước, mới vào bạch Phật xin cho tịch trước, bạch đi bạch lại hai ba lần Phật mới bảo rằng : người nên biết rằng bao nhiêu hiền thánh đều nên tịch diệt trong lúc này cả. Ông Xá lợi Phất được nhờ, liền cùng giàng cả ba nghiệp thân khẩu, ý rồi đi, ông mang theo một người sa-di tên là Quân Đê tới thành bản sinh, liền bảo Quân đê bảo ngay ban bè cũ và các đàn việt đều đến cả đây từ biệt. Quân Đê vàng mệnh, liền chuyển bá cho mọi người biết rằng : Hòa-thượng Xá lợi Phất sắp vào niết-bàn, ai muốn liền biệt ngài thì nên đi ngay. Vua A-sà thế-Vương vội vàng cùng chúng hối hoảng chạy đến, ông Xá lợi Phất cứ tùy căn mà thuyết pháp độ cho, trong hội ấy người thì chứng được sơ quả, người thì chứng được tam quả, có người xuất gia thành A-la-hê, có người phát thệ cầu cho tu thành đạo Phật, chúng nghe pháp song làm lễ trở về. Quá nửa đêm hôm ấy thì ông vào cõi niết bàn, bấy giờ các vị Thiên đê Thích cũng chur thiên đều đến chỗ đất bằng phẳng, lại sai gia-xoa ra bẻ lấy gỗ chằm về chất thành đống lớn, đổ giầu thơm vào làm lễ hỏa-táng. Khi lửa tắt rồi, Quân-đê đem Sá lợi về bạch Phật, ông Át nan thương cảm mà rằng : Đại tướng Pháp-Luân đã vào niết bàn rồi, tôi còn trông cậy vào đâu được nữa ! Phật nói : Thân tuy giết độ, mà năm phần pháp thân thì vẫn còn đó, về kiếp xưa kia, Xá lợi Phất cũng không nỡ trông thấy ta chết trước mà chết trước ta rồi đó.

Ông Át-nan bạch Phật rằng : sự tình ông Xá lợi Phất ngày xưa cũng chết trước Phật như thế nào, xin đức Thế Tôn nói cho chúng con biết, Phật nói : « Đời quá khứ đã lâu xa kể không siết kia, ở cõi diêm phù đề này có một ông vua tên là Nguyệt Quang, vua có hai bà phu nhân. Bà phu nhân thứ nhất tên là Hoa thi, lại có một vạn đại-thần, ông thứ nhất tên Đại Nguyệt. Vua

có năm thái tử. Thái tử thứ nhất tên là Giới mạc kính thành vua đóng gọi là thành Hiền-thọ, thành ấy ngang giọc bốn trăm do tuần. chơ có 120 cửa, trong sây một cái đàn tế-thi lớn, tùy chúng cần gì cũng đều cấp cho, lại sắc cho tám vạn bốn nghìn nước nhỏ, đều phải mở kho bố thí, xa gần biết tin, già trẻ tưng đôi, đều kéo nhau đến xin lữ lươt, các quan cứ tùy ý cấp cho, ai cũng được nhờ ơn vua cả, có một ông vua nước nhỏ tên là Tỷ ma Tư-na, nghe thấy nhân dân tán thán công đức của vua Nguyệt-Quang, thì sinh lòng ghen ghét, ăn ngủ không yên, tự nghĩ rằng : Vua Nguyệt Quang còn sống, thì danh tiếng của ta không ra đến ngoài được, ta phải dùng cách phương tiện, mời các đạo sĩ mà chiêu mộ lấy những người tài mới tinh song được : các người bà-la môn nói rằng : vua có điều gì lo xin báo cho biết. Vua nói : Vua Nguyệt Quang kia, danh đức lan xa ai cũng khen ngợi, riêng một mình ta hèn hạ, không có tiếng khen, ta muốn trừ ông ấy đi, không biết dùng phương phép gì cho tiện ? Bà-la môn nói : Ân đức của vua Nguyệt quang thấm khắp cho kẻ nghèo cùng, như cha mẹ dân, chúng ta nữ lòng nào mà mưu sự ác, hà tự giết chết mình đi, chứ không thể làm việc ấy được, nói rồi tức thì giải tán chẳng tưởng gì đến ăn uống nữa. Bấy giờ vua Tỷ-ma-tư-la, càng thêm buồn dầu tức giận, liền chuyền lệnh đi khắp các nơi rằng : có ai lấy được đầu vua Nguyệt-quang về nộp, ta xin chia cho nửa giang sơn, và gả con gái cho nữa. Lúc đó ở Sơn-hiệp có một người họ Bà-la-môn, tên là Lao độ Sai lại xin ứng mộ, vua rất vui mừng mà bảo rằng : nếu người làm song việc này thì ta quyết không quên nhời đã hứa, người đã ứng mộ thì hôm nào người đi ? Họ bà-la-môn tâu rằng : Vua cứ cho sáu lương thực hành lý cho tôi, đó bấy ngày nữa thì tôi ra đi, họ bà-la-môn làm phép để giữ mình, đủ hạn bấy ngày, liền lại từ biệt vua, vua cấp đủ lương thực, rồi lên đường đi, bấy giờ ở nước vua Nguyệt Quang đã có những điểm

quái gỡ hiện ra, tám vạn bốn nghìn các vua nước nhỏ đều năm chiêm bao thấy lọng vàng cưỡi đức Đại vương bông đưng gãy nát cả ra, trống vang võ toác ra, đại thần trong nước thì ông Đại-nguyệt chiêm bao thấy quý vương cướp mất mũ vàng của vua, rồi mang lòng lo buồn, không sao yên được, ông thần giữ cửa thành, biết họ Bà la môn đến xin đầu vua, mấy ngăn không cho vào, họ Bà la môn đi quanh thành vài vòng, không sao tiến vào được. Ông Thủ đa-hội thì biết rằng vua Nguyệt Quang thế nào cũng lấy đầu bồ thí, thì mới chọn cái công đức bồ thí, mới báo mộng mà bảo vua rằng : người thế bồ-thí, không chái lòng ai, hay có người đến xin ở ngoài cửa mà không sao vào được, « Muốn làm thí chủ như thế không được »

Vua tỉnh giấc lấy làm ngạc nhiên, mới gọi ông Đại Nguyệt bảo rằng : Người đi ra cửa, ra lệnh cho quân canh cửa không được ngăn ai, ông Đại nguyệt đại thần đi ra cửa thành, thì ông thần giữ cửa thành hiện hình lên thưa với ông Đại nguyệt rằng có họ Bà la-môn từ nước khác đến đây mang tấm lòng ac muốn xin đầu vua, vì thế nên tôi không cho vào. Quan đại-tần đáp rằng : thế là vậy như đó, song vua đã chuyển chỉ nhẽ không được chái, hay là ta cho làm 500 cái đầu bằng bầy vật báu đem đánh doi Nói đoạn, lập tức sai làm ngay. Lúc đó họ Bà la-môn vào thẳng trước điện lớn tiếng nói rằng tôi ở phương xa nghe nói công đức nhà vua, cái gì cũng bồ thí không chái lòng người, cho nên chẳng quản đường xa xa xôi đến đây, cũng là muốn xin một cái...

(còn nữa)

### Hàng phục tà ma

Thiên thần đem ngọc nữ đến dâng Phật. Phật nói : «Cái túi da đựng các vật như bàn kia ! lại làm gì thế ? đi ! ta không dùng đâu ». Thiên thần càng kính sợ, mới hỏi đến đạo. Phật dâng cho nghe, liền chứng được quả Tu đà hoàn.

## VĂN UYEN

Bài điều văn của chi hội Phật-giáo Đức-Chiêm

(Hung yên) viếng bà Hội-viên Chủ trì Lê

thị Tôn là mẹ ông Lê Đăng

Nghị viên Bắc kỳ

*Trước linh phần cái má than rằng; Than ôi! Bà chưa phải thắm chốn lễ-viên dương rạo rực tin xuân; Sen sắp ló xanh, bóng vụ-dầu đã lập lò mây bạc, sống gửi thác về dành một lễ. đạo xưa nghĩa cũ phải chung thương.*

Nhớ chân-linh xưa hiền đức bẩm sinh, nhân từ phú tính, cửa lễ dầm ấm, duyên vầy cù cát, một cành ba bõu quả rộn sinh tươi; sân chụm quế hờ cỗi đức vun trồng, tấm vải sáu bầy con cùng ấm mát, buổi tán-hồn giữ bề nội tướng, giúp không-quân đầy đủ việc dân làng cho chí việc vua quan, thuở trẻ chung chuyên việc lễ-gia, nuôi ấu-tử chọn tuổi ngày thơ cho lối ngày thành đạt, « điều di » khéo noi gương gái trước, « họa dịch » sao chịu kém người xưa. Trở về già mộ đạo quy y, vui cùng đạo pháp, nhờ đó cái gương hiền đức sẵn sàng từ trước, hóa cho nên nền hào hoa nhượn-nở thêm tươi, ngắm xem như đoàn quý-tử của lão bà đây, đón quan hoa nổi liền cành, nghị-viện thay-quyền toàn hạt, ấy phú quý phong lưu là thế, đứng ở địa vị người khác, thì chỉ mãi miết trong những cuộc hầu non nũng nịu, nhịp hát thâu đêm, mấy ai còn nghĩ tới đạo đức nữa, thế mà đoàn hiếu tử của lão-bà đây, lại riêng chiêm

được cái đặc sắc là, tuy phong phú hào hoa nhưng lại nhiệt tâm với nền Tôn-giáo, chẳng có thể mà, ngay khi hội Phật mới thành lập, lão-bà thì vốn là một con cưng của Phật đã-dành, các hiệu-lữ cũng biết noi theo hiền-mẫu, người thì nhận Chức Hội viên, người thì cầm quyền Đại-lý, khuyến bảo được khắp miền biết niệm Phật, biết tụng kinh, biết làm lành biết chữa tội, há chẳng phải sẵn có cái nhân Đạo-đức từ-bi đã huân đào từ trước, thì làm chi lại xuất sắc ra được những trang hiệu-lữ biết chấn hưng Phật-giáo một cách chân chính như vậy ư !

Ngày nay chân-linh khéo tu mà khéo hóa, nhằm buổi trời quang mây tạnh gió bớt mưa cầm, chân linh với chán cảnh sa-bà tìm về Tịnh độ, cứ theo kinh Phật, thì sinh là gốc khổ, tới niết bàn mới thực chốn yên vui, song thế thái thường linh, kẻ khuất người còn ai là chẳng động lòng bi cảm. Nay nhờ có Tăng-già hội Phật, tụng niệm kinh văn, chú vãng sinh xin riêng để phần-hồn, cầu đắc táng hỷ tạm-yên thể sắc.

Chúng tôi đây, cùng Hội cùng thuyền, cùng miền cùng hạt, một thiên ai diểu, trước mộ thần tử nỗi bi ai, mấy tiếng Nam-mô, xin Phật độ hồn về cực lạc.

Nam mô A-di-đà Phật

Ban Đại lý Nội Ngoại hộ Phật-giáo

Đức-chiêm (Hung yên) kinh diểu

Soạn giả : Hương nguyên Tiêu Thiên

# THỜI SỰ

## TIN THẾ GIỚI

Mặt chận Anh, Đức, Ý. Londre 7-8 (Tin Anh) Quân Ý đã bắt đầu sửa soạn một trận lớn tại biên giới Somalie của Anh. Ý dùng cả cảng Berbera, Zeila và vịnh Aden làm căn cứ cho quân mình. Vì đường lối rất khó khăn, lại thêm sức nóng quá độ, nên quân Ý xem chừng nhọc mệt lắm. Quân Anh dùng không quân đánh phá các đội quân ấy. Trận này đã bắt đầu từ 4 Aout. Quân ý do ba lối đánh vào: Odroina, Hargeisa và Garagara.

Londre 7-8 (Domei). Đức đang tận lực tăng lực lượng tại Baltique, Na-uy và các miền Hà, Bỉ, Pháp, đã chiếm được. Hiện công chúng Anh đang ngóng chờ cuộc tổng tấn công thủy, lục, không quân của Đức với những chiến lược tối tân. Có lẽ Đức hàng ngày sẽ dùng tới 500 phi cơ phóng-pháo và khu trục để đánh Anh. Đức sẽ dùng tàu bay không động cơ có thể mang từ 6 tới 8 người có khí giới và do những phi cơ kiểu Junkers 52 thả xuống đất Anh và cả những tàu bay không động cơ chở bom hạng nặng.

Tại bờ biển Baltique đã thấy tập trung rất nhiều chiến hạm. Rất nhiều quân ý đã kéo tới Na-uy, như vậy cuộc tấn công ấy tất không lâu nữa.

Londre 7 Aout (Tin Anh). Có tin phi cơ Đức đã vượt qua duyên hải Anh ở một nơi mà người ta có thể gọi là « số cửa địa phủ » sau khi đã chiến đấu luôn 12 chận dữ dội tại gần « cánh cửa của Anh » và ở ạt thả bom xuống mà không được những kết quả như bộ Tư-lệnh Đức đã muốn.

## Á CHÂU

Anh Nhật. Tình hình Anh Nhật vẫn chưa bớt căng. Nhật bắt mười người Anh về tội do thám, Anh cũng bắt mấy người Nhật về tội do thám, hai bên điều đình với nhau. mỗi bên đã có mấy người được tha.

Trung Nhật. Về việc Trung Nhật giao thiệp tại Nam kinh, viên phát ngôn tỏ ý rất hài lòng về cuộc đàm phán của tướng A-bộ, đại sứ Nhật với Uông-tinh-Vệ chủ tịch hành chính của chính phủ Quốc dân. Viên đó đoán rằng nay mai hai bên sẽ ký xong hiệp ước.

Chính phủ Trùng khánh vẫn tiếp tục chính sách kháng chiến mãi, có tin mấy hôm nay không quân Nhật đến đánh Quảng tây dữ lắm.

## TIN RONG NƯỚC

### Cái hại uống rượu

Quá chén cầm dao chém vợ. (Theo T. M.) Tera Quý ngu ở xóm sau chùa Am bên Hạ-lý, mỗi lần say rượu lại gây ra lắm tấn kịch đáng sợ trong nhà va. Triều hôm 4-8-40. Quý cùng hai em là Khi và Khả cùng ngồi đánh chén với nhau. Rượu nồng nóng mặt, hai em giở câu chuyện trước của Quý ra công kích. Quý không nói gì, lẳng lặng uống bấp rút lấy một con dao phay định lên hạ thủ hai em, nhưng vừa qua sân, va thấy vợ là Nguyễn-thị Khuê đứng gần ang nước bèn dơ dao bõ luôn vợ một nhát vào đầu và lưng. Mẹ ở trên nhà trông thấy liền kêu ầm lên và bảo Khi và Khả đi trình cầm. Một lát nhà chức trách đến, vẫn thấy Quý sầm sầm nắm chặt con dao phay như chưa hả cơn



tức miệng thì hét lớn : các ông hãy để cho tôi giết chết hai tên Khi và Khà và đốt cháy nhà đã rồi các ông hãy bắt tôi. Người ta bắt Quý về bốp và Vợ thì cho đi nhà thương.

### Giá các thứ thuốc lá lại tăng

Kể từ ngày giao bản quyết nghị của Ủy ban kiểm soát hóa giá thì :

1.) Công ty chế thuốc lá Đông-dương (S. M. I. C.) được phép bán thuốc điếu « Esquire » theo giá cao nhất sau này :

Bán sỉ : hòm 20.000 điếu giá 220\$00. trước kia 182\$00:

2.) Hãng Denis Frères được phép bán thuốc « Globe » có hiệu 4 E. do hãng ấy nhập cảng theo giá sau này 92p. một hòm và 0.10 một gói 20 điếu.

3.) Hãng Rondon được phép bán các thứ thuốc do hãng đó nhập cảng theo các giá sau này :

Mélie, Marina 92p. một hòm và 0.10 một gói, Mélie Sacma 144p. một hòm và bán lẻ 0.16 một gói.

4.) Hãng Boy Landry được phép bán các thứ thuốc do hãng ấy nhập cảng theo giá mới sau này :

Job xanh 92p. một hòm 0.10 mỗi gói 20 điếu. Job đỏ 144p. một hòm và 0.16 mỗi gói 20 điếu.

Các thứ thuốc ngoại quốc : Lucky Strike mỗi gói 20 điếu 0.50, mỗi hộp 50 điếu 1.50; Chesterfield mỗi hộp 50 điếu 1.50. Gold Flake mỗi hộp 50 điếu 1.60, Capta mỗi hộp 25 điếu 0.70 Scaferlati mỗi gói 0p.33. Scaferlati mỗi gói giấy tẩm thường 0.49, láu ở Đông-dương 0.07.

Việc cấm dấu hiệu **CHỮ THẬP NGOẶC** hay dấu  
**CHỮ VẠN NHÀ PHẬT**

Về việc cấm dấu chữ hiệu **chữ thập ngoặc** ở Đông pháp, Hội Phật-giáo Bắc-kỳ có viết thư hỏi quan Thống-sứ, thì ngài trả lời cho biết rằng sự cấm ấy không có quan ngại gì đến các chùa thờ Phật cùng các pháp khí ở các chùa trong các địa-phương thuộc người Annam. Vậy xin đăng sau đây nguyên văn bức thư trả lời ấy của quan Thống-Sứ Bắc-kỳ cho hội Phật-giáo và xin dịch ra quốc văn để các Phật tử đều hiểu rõ

*Nguyễn văn*

Gouvernement Général  
de L'Indochine

*Hanoi, le 5 Juillet 1940*

Résidence Supérieure  
au Tonkin

Le Résident Supérieur P. I.  
au Tonkin

Cabinet  
N° 40135 - Cab

Chevalier de la Légion d'Honneur  
à Monsieur le Président de

**O B J E T**

L'Association Bouddhique  
au Tonkin

Interdiction de la Croix  
gammée

*73, Richaud - Hanoi*

Monsieur le Président,

Vous avez bien voulu, par lettre du 28 Juin 1940, me demander des précisions sur l'interdiction de l'emploi de la Croix gammée objet de l'arrêté du 3 Mai 1940 : j'ai l'honneur de vous faire connaître que la figuration de la Croix gammée est prohibée, quelle que soit l'orientation de ses branches et à quelque fin que ce soit.

Toutefois, l'application de ces dispositions pouvant paraître trop sévère en matière religieuse, la figuration du Svastika continue à être admise en pays Annamite sous la forme des emblèmes bouddhiques en particulier dans les pagodes, sur les statues et sur les tombeaux qui comportent souvent ce motif de décoration.

Veillez agréer, Monsieur le Président, l'assurance la ma  
considération distinguée.

*Le Résident Supérieur P. I. au Tonkin*

*Signé : J. RIVOAL.*

### *Bản dịch ra quốc văn*

Hanoi, ngày mồng 5 tháng Juillet năm 1940

Quan Quyền Thống-Sứ Bắc-kỳ kinh phúc  
cụ Chánh Hội-trưởng hội Phật-giáo Bắc-kỳ  
73 phố Richaud Hanoi.

Thưa cụ Chánh-Hội-Trưởng.

Ngày 28 tháng sáu tây vừa rồi, Cụ Lớn có viết thư hỏi tôi  
cho biết rõ về việc cấm dùng dấu hiệu chữ thập ngoặc theo  
như nghị định ra ngày mồng 3 tháng năm năm 1940, tôi xin  
kinh phúc Cụ Lớn rõ rằng : kể ra thì dấu hiệu chữ thập ngoặc  
phải cấm hẳn, dù các dấu chữ thập ấy quay về hướng nào  
hay là thế nào cũng không được.

Nhưng mà, về phương diện tôn-giáo mà đem thi hành đúng  
như thế thì hơi nghiệt quá, nên dấu chữ Vạn (Svastika) vẫn cho  
dùng trong các địa phương thuộc người An-nam mà chỉ được  
đề ở các tự khí nhà Phật, riêng ở các chùa thờ Phật, các tượng  
Phật và các tháp nào vẫn có các dấu hiệu ấy.

Kính xin cụ lớn Hội-trưởng đầu chiêu

*Quan Quyền Thống Sứ Bắc kỳ*

*Ký tên : J. RIVOAL*

PHƯƠNG DANH CÁC VỊ CÔNG ĐỨC CỨNG  
TIỀN LÂM CHỨA HỘI QUÁN TRUNG ƯƠNG

Bà phúc đình Hanoi	5.00
M. Vũ-đức-Củng	3.00
M. Tùng, 92 Cầu-gỗ Hanoi	1.00
Bà Cụ-Vinh	0.50
M. Ma-văn-phú, Chánh-tổng, xã Trám-nhi Phutbo	1.20
M. Nguyễn-văn-Tiến, lý-trưởng xã yên-kiện,	— 1.00
M. Phạm-đức-Quyền, lý-trưởng cựu xã Trám-nhi	— 1.00
M. Dương-dinh-Bảo, chánh-tổng xã phú-nham	— 5 00
M. Dương-vĩnh-Cửu, lý-trưởng làng tiên-du,	2.00
M. Hà-văn-Thức, hội-viên làng Hạ-giáp	— 5.00
M. Đào-văn-Tín, Lý-trưởng làng Trung-giáp,	— 2 00
M. Nguyễn-văn-Hoa, lý-trưởng làng Phu-lộc,	— 1.00
M. Nguyễn-văn-Mai, cựu-ly-trưởng làng Thanh-thủy	— 2.00,
M. Nguyễn-văn-Phương, chánh tổng làng Kim-lanp	— 3 00
M. Nguyễn-văn-Thanh, phó tổng làng Đại-lục,	— 2 00
M. Nguyễn hữu-nghĩa, Chánh-bội làng Tiên-ả,	— 1.00
M. Phạm-văn-Tân, lý-trưởng làng Xuân-thịnh,	— 1.00
M. Ngô-văn-Bút, chánh-tổng làng Bình-hồ.	— 3.00
M. Lê-văn-Hương, Chánh-bội làng Phù-lỗ,	— 2.00
M. Hà-văn-Toán, Phó-tổng làng Tử-dà,	— 2 00
M. Hà-phương-Lan, lý-trưởng làng Tử-dà,	— 2.00
M. Triệu-văn-Đoàn, lý-trưởng làng Phú-ninh,	— 2.00
M. Nguyễn-văn Địch, lý-trưởng làng Lỗ-trì,	— 1.00
M. Lê-văn-Cơ, phó lý làng An-đạo,	— 1.00
M. Nguyễn-văn-Đột, lý-trưởng làng Tri-quận,	— 1.00
M. Đặng-xuân-Dũng, lý-trưởng làng Lê-mỹ,	— 1.00
M. Phạm-lan-Hỉ, chánh-bội làng Lê-mỹ.	— 1.00

M. Bùi-vấn Kế, lý-trưởng làng Thái-bình,	Phù-thọ	1.00
M. Hà-văn-Nghị, lý-trưởng làng Phù-lão,		— 0.50
M. Hà-văn-Vũ, chánh-hội làng Phù-lão,		— 0.50
M. Hoàng-văn-Sinh, chánh-hội làng Thái-bình		— 0.50
M. Nguyễn-văn-Phụ, Chánh-hội làng Tri-quận,		— 0.50
M. Lê-văn-Đệ, chưởng-bạ làng Lê-mỹ,		— 0.50
M. Phạm-văn-Tuân, chưởng-bạ làng Phù-lão,		— 0.50
M. Nguyễn-thế-Lộc, 24 Phố hàng giấy Hanoi		10.00
M. Lê-văn-Phúc, 80 Hàng-gai Hanoi		200.00
M. Trần-nhật-Thành, 1 Thanh-hóa		20.00
Đàn quy chi hội Yên-mỹ Hưng yên		10.00
Quan minh Cầu, 34 Cửa-đông Hanoi		1.00
Nguyễn văn Bích, Hanoi		0.50
M. Bùi xuân Nhâm, phố Nam an Nam định		1.00
M. Nguyễn đình Châu, 63 phố Ha trung Hanoi		1.00
Nguyễn thúc Cao, Lạng sơn		3.00
Nguyễn văn Bằng,	Hanoi	1.00
Cụ Phạm thị Chí, 68 Phố Núi		— 20.00
Cụ Vũ thị Thòg, 20 Cửa nam		— 5.00
Lê thị Bích, 51 Hàng lược		— 2.00
Vô danh		0.50
Nguyễn thị Huyền, phố hàng gạo Đông-xuân Hanoi		50.00
Phạm thị Bài, Hàng đồng		— 5.00
Bà hát Giày, phố Hàng nón		— 3.00
Bà Lộc-hòa, phố Hàng giấy		— 1.00
Mme Hòa Tường, 53 Hàng bồ		— 10.00
Mme Lê quảng Long, Hàng đường		— 5.00
Mme Chân Hưng, 62 Hàng bạc		— 5.00
Phúc Long, 31 Hàng mằm		— 3.00

Hiệu xuân Hòa, 19 Hàng bè	Hanoi 1.00
Mme Ái, 2 Hàng bè	— 1.00
Lê thị Cư Làng Thề giao	-- 1.00
Sư cụ Châu làm, Hadong	— 20.00
Phạm thị Khuông, 94 phố Bắc-ninh	— 1.00
Nguyễn bá Đùng, 61 Thiên-cuông (Miribel)	— 10.00
Tô thị Nghiêm, 61 Thiên cuông (Miribel)	— 10.00
Cụ Kim thị Tiên, 23 Hàng nón	— 2.00
Nguyễn thị Hiệp, 112 Hàng bông	— 1.00
Mme Nguyễn ngọc Đại, Chợ lớn	— 10.00
Mme Xương-long, 218 phố Định tá Namđinh	3.00
Bà Hòa Trường, 53 Hàng bồ	Hanoi 40.00
Mme Nguyễn văn Cảnh, 34 Thịnh đức	— 1.00

## MỘT VIỆC TRUY TIẾN CHO VONG NHÂN RẤT MỜI MẸ VÀ RẤT ĐÚNG VỚI CHÍNH PHÁP CỦA PHẬT

Ban Tăng già chúng tôi vừa nhận được số tiền của ba vị giáo-hữu là Nguyễn-thị-Thược ông Nguyễn-kim-Trịnh ông Phạm-huy-Toàn quản làng Di-sử huyện Mỹ-hào tỉnh Hưng-yên mỗi vị 3\$00 cùng vào tràng Tăng-học hội Phật-giáo Bắc-kỳ để hồi hướng chuyển cho thân nhân các vị đã lìa trần trong dịp lễ xá-lợi vong nhân này, chúng tôi xin có lời chân trọng cảm tạ tấm lòng mộ đạo chân chính của ba vị giáo-hữu và rất tán thán cái công đức rất đáng liêu biểu ấy. Vậy xin đăng lên Đuốc-luệ để các giáo-hữu cùng chứng minh,

Ban Tăng già hội Phật-giáo

## Thủy - xám đã in trọn bộ

Trải qua một thời kỳ giấy đắt công cao, bộ Thủy-xám phải chậm trễ đến ngót hai năm trời, bây giờ mới in được toàn tập, thực là phụ tấm lòng mong mỏi của các vị hâm mộ Thủy-xám lắm, chúng tôi xin các Ngài lượng cho và xin kính cáo cùng các vị mộ đạo có thỉnh thì thỉnh ngay, kéo sách in có hạn, hết thì còn lâu lắm mới tái-bản được.

Toàn tập ba quyển, có cả chữ Nho quốc-ngữ đối chiếu, có bài dịch nghĩa trọn, lại có bài giải thích cho rõ hết nghĩa, bao nhiêu Pháp-số đều sưu-tập đủ cả. Học một bộ này, vừa hiểu được hết cội rễ tội lỗi mình, vừa biết đủ phương pháp tu, vừa biết được rất nhiều pháp-số, lại nhờ đó mà biết được rất nhiều chữ Nho nữa.

Giá mỗi quyển	0\$60
Toàn bộ đóng thường	1. 80
Đóng kỹ	2. 10
Mạ vàng thêm	6. 20

Thư và mandat xin gửi cho :

M. Nguyễn-hữu Kha

N 73, Richaud - Hanoi

---

### TIN CÁC HỘI-VIÊN QUÁ CỐ

Mme Đàm-thị-Phấn, ở 25. Rue Vieille des Tasses  
Hanoi; tạ thế ngày 31 Juillet 1940.

---

# CHƯƠNG TRÌNH LỄ NGHI NGÀY LỄ VÒNG NHÂN XÁ TỘI

Ngày 13 (16 8 40)

*Buổi sáng*

*Buổi chiều*

- |                                 |                             |
|---------------------------------|-----------------------------|
| 9 giờ : Tiếp linh,              | 3 giờ : Lễ đại-sám,         |
| 10 giờ : Cúng Phật,             | 6 giờ : Sám nguyện,         |
| 11 giờ : Triệu linh, chúc thực, | 8 giờ : Giảng kinh,         |
|                                 | 9 giờ : Ban hộ-niệm làm lễ. |

Ngày 14 (17 8-40)

*Buổi sáng*

*Buổi chiều*

- |                             |   |
|-----------------------------|---|
| 8 giờ : Ban Đại-học làm lễ, | 3 giờ : Ban Đồng-nữ làm lễ,                   |
| 10 giờ : Cúng Nhị-thánh,    | 4 giờ : Tụng kinh Kim-cương đại hội           |
| 11 giờ : Chúc thực,         | 6 giờ : Sám nguyện,                           |
|                             | 8 giờ : Giảng kinh,                           |
|                             | 9 giờ : Tụng Đại - hội Địa - tạng<br>quốc-âm. |

Ngày rằm (18-8-40)

*Buổi sáng*

*Buổi chiều*

- |  |   |
|--|---|
| 7 giờ : Chư Tăng làm lễ tự-tứ,   | 2 giờ 30 : Đàn Mông - sơn, tụng   |
| 8 giờ : Tuyên sớ,  | Đại hội Địa - tạng hội  |
| 10 giờ : Tuần Đại-cúng,  | hương. Trước khi tụng   |
| 11 giờ : Chúc thực,  | kinh, chư Tăng và Hội-  |
| 12 giờ : Ban Hộ-niệm làm lễ cầu<br>siêu-độ các gia-tiên và<br>Hội-viên quá-cổ. | viên lễ tự đàn ngoài<br>làm lễ chiêu hồn các<br>trần vong tướng sĩ rồi<br>rước linh phan vào quy<br>Phật. |
|  | 6 giờ : Nhiều Phật,   |
|  | 8 giờ : Giảng kinh, phát kinh.  |